

D. CHÚ GIẢI:

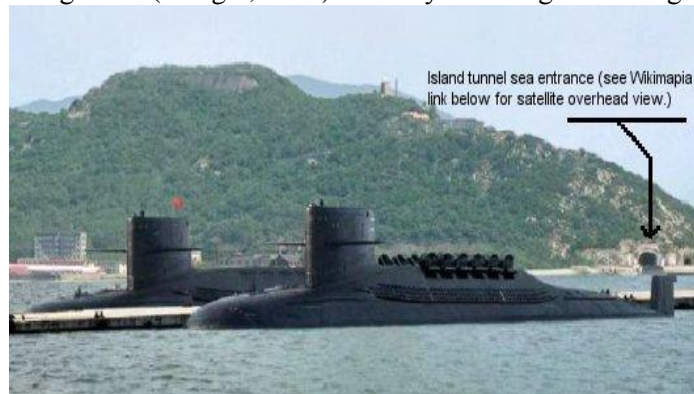
TSBD 30 Căn cứ Tam Á. Có 2 phần:

Phần dành cho tàu ngầm nguyên tử với cửa vào căn cứ trong hầm nằm sâu phía trong núi.

Jane's Defence 24 tháng 4 năm 2008: Tam Á (Sanya Naval Base) được gọi là căn cứ bí mật Tam Á, vì từ gần năm năm qua, TC đã xây căn cứ này một cách bí mật.

Tháng tư vừa qua, *Jane's Intelligence Review* có tường thuật về căn cứ này. Giới tình báo đã phát hiện căn cứ ấy, cho biết rằng ở bên trong có thể chứa được 20 tàu ngầm nguyên tử loại 094 thế hệ 2. Cũng cho biết rằng hình ảnh vệ tinh cho thấy có một số đường hầm và lối vào cho tàu ngầm. Loại tàu ngầm này được trang bị hỏa tiễn tầm xa. Mỗi hỏa tiễn được trang bị nhiều đầu đạn nguyên tử. Hình ảnh vệ tinh vào đầu năm nay đã thấy một chiếc 094 xuất hiện tại căn cứ này. TC hiện có 5 chiếc 094. Và Bộ Quốc Phòng Mỹ tiên đoán rằng trong vòng 5 năm nữa TC sẽ có thêm 5 chiếc.

Ngoài ra, theo Tạp chí **The Australian, 20 tháng 4 năm 2008:** Nhiều tàu ngầm của Trung Cộng có trang bị hỏa tiễn chống tàu chiến Yingji -8 có thể phóng được cả khi đang lặn dưới mặt nước, bắn hàng không mẫu hạm di chuyển trên mặt nước. Vụ chiếc tàu Song S20, đóng ở Vũ Hán, có động cơ diesel rất im tiếng của Đức, khó bị khám phá, đột nhiên xuất hiện giữa hạm đội Hoa Kỳ không xa đảo Okinawa của Nhật 18 tháng trước (tháng 4, 2007) cho thấy khả năng của tàu ngầm Trung Cộng.



Song class submarine

Vùng bê trước cửa căn cứ sâu 5000 m là nơi rất tốt cho loại tàu ngầm này.

“Trung Cộng có thể đang chuẩn bị và biến nơi đây thành nơi chứa một phần lớn kho vũ khí hạt nhân của họ, và thậm chí có thể dùng chúng từ nơi này để bắn đi.”

Phần dành cho hàng không mẫu hạm.

Phần này gồm 3 cầu tàu làm căn cứ cho hàng không mẫu hạm.

Richard Fisher, Jane Intelligence Review, April 24, 2008: TC đã hoàn tất một bến đỗ dài 800 mét, đủ rộng để vận chuyển và chất lên hàng không mẫu hạm các tên lửa đạn đạo loại phóng đi từ tàu ngầm, cũng như có khả năng sửa chữa các tàu lớn, chuyên quân cụ nặng cùng quân lính lên hạ ng không mẫu hạm và các tàu cho các cuộc hành quân hỗn hợp thủy bộ. TC dự trù xây cả thủy là ba cầu tàu, giúp cho 6 hàng không mẫu hạm có bến đậu cùng một lúc, sau khi hai hạm đội Nam Hải được thành lập..

Richard Fisher. Jr., China's Naval Secrets. Asian Wall Street Journal, May 5th, 2008

Both to protect its SSBNs and to defend China's growing interest in securing sea lanes to critical resources in distant areas like Africa, the Persian Gulf and Australia, Sanya can be expected to host future Chinese aircraft carrier battle groups and naval amphibious projection groups. Some Chinese sources suggest that the PLA could eventually build four to six aircraft carriers.

Căn cứ này có thể tiếp nhận 6 hàng không mẫu hạm. Hiện nay TC đang sửa một hàng không mẫu hạm của Nga (Kuznetsov), nhưng trong 4, 5 năm tới, họ sẽ có 6 chiếc, tức là 2 hạm đội hàng không mẫu hạm nằm trong Nam Hải Hạm Đội.

BBC, 17 tháng 11 2008: Thiếu tướng Tiền Lợi Hoa, Giám Đốc Văn Phòng Đối Ngoại Bộ Quốc Phòng, nói rằng nếu Trung Quốc có hàng không mẫu hạm thì sẽ không dùng nó để vươn ra toàn cầu. Trong bài trả lời phỏng vấn với báo Anh, tờ *Financial Times (FT)*, Tướng Tiền nói: "Hải quân của bất cứ cường quốc nào cũng có ước mơ có một hàng không mẫu hạm." Nhưng ông cũng nói rằng, hải quân các cường quốc với hơn 10 đội tàu có tàu sân bay là soái hạm nhằm các mục tiêu chiến lược và tiêu chí khác. Còn Trung Quốc chỉ có một hoặc hai chiếc là để bảo vệ bờ biển. "Thậm chí nếu một ngày chúng tôi có hàng không mẫu hạm, thì khác với những quốc gia kia, chúng tôi sẽ không dùng nó vào mục tiêu toàn cầu."

Trung Cộng được cho là đã lên kế hoạch đặt hàng lần lượt từ hai hay ba hàng không mẫu hạm trước năm 2015 vì theo dự trù, các tàu này của họ nhỏ hơn các hàng không mẫu hạm loại Nimitz khổng lồ của Hoa Kỳ. Trung Cộng đã mua bốn hàng không mẫu hạm đã phế thải của Australia, Nga và Ukraine. TC đang sửa một chiến hạm trong số này để trang bị cho Hạm Đội Biển Xanh. Và có thể sẽ hoàn tất trong vòng vài năm nữa.

-Tạp chí chuyên về quốc phòng **Jane's Defence Weekly** đưa tin vào tháng trước rằng Quân Giải phóng đang huấn luyện 50 sinh viên để trở thành phi công của hải quân có khả năng điều khiển phi cơ cánh gập từ hàng không mẫu hạm. Trong tháng Ba 2007, một tờ báo được Trung Cộng hậu thuẫn tại Hồng Kông nói TC có thể có hàng không mẫu hạm đầu tiên năm 2010.



Varyag phế thải của Ukraine

Ngoài ra, còn có tàu đổ bộ, tàu khu trục, tàu đặt mìn, và tàu cao tốc để đưa quân đến những vùng TC muốn. Các tiềm thủy đình này có thể bắn hỏa tiễn tầm xa trên mười nghìn cây số, cho nên có thể từ Hải Nam bắn tới phần lớn những khu vực ở Bắc Mỹ. Chủ lực hùng hậu nhất của hải quân TC

nằm trong Nam Hải Hạm Đội. Trong số 57 tiềm thủy đình của TC, 32 chiếc tối tân nhất thuộc về hạm đội này. Theo thông tin mới này thì ở Tam Á, TC đã làm hầm trong núi có thể chứa 20 tiềm thủy đình nguyên tử. Như vậy rõ ràng chiến lược của TC là đi về phía biển Đông của Đông Nam Á cho đến tận đảo Guam và Ấn Độ Dương. Căn cứ Tam Á nằm cách Đà Nẵng khoảng 200 hải lý về Đông Bắc và sẽ chế ngự Việt Nam, nhất là miền Trung Việt Nam.

Diễn đàn Đối Thoại Shangri-La (Shangri-La Dialogue) Singapore. Một buổi họp được tổ chức tại Singapore trong ba ngày, kể từ ngày 30 tháng 05 năm 2008 giữa một số cường quốc về An Ninh Biển Đông, với sự có mặt của Bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ. Chủ đề “Các thách thức đối với ổn định tại châu Á Thái Bình Dương; tranh chấp trên biển ở vùng Châu Á Thái Bình Dương.” Một số chi tiết khác được ghi nhận tại hội nghị:

-Trong bản báo cáo thường niên gửi Quốc Hội, bộ Quốc Phòng Mỹ đã báo động về việc Bắc Kinh phát triển các loại tên lửa có khả năng tấn công chiến hạm của Mỹ ngay trên biển khơi, các loại hỏa tiễn liên lạc địa cũng như vũ khí bắn hạ vệ tinh làm Mỹ không thể sử dụng kỹ thuật cao điều khiển cuộc chiến.
-Theo tư lệnh hải quân Ấn Độ, đô đốc Sureesh Mehta, việc căn cứ Tam Á chứa đến hàng chục tàu ngầm nguyên tử là một sự kiện đáng lo vì loại tàu này có tầm hoạt động từ 7000 đến 15000 cây số. Ấn Độ không muốn phải đối phó với sự hiện diện của một khối lượng lớn tàu ngầm nguyên tử bên cạnh mình.
-Về phần mình, đô đốc Keating, tư lệnh lực lượng Mỹ tại châu Á đã nhấn mạnh đến quyết tâm của Hoa Kỳ duy trì vai trò hàng đầu của mình tại vùng Thái Bình Dương. Theo ông, Bắc Kinh chắc chắn sẽ thất bại nếu tranh đua với Washington về mặt quân sự.

TSBD 31: Hình tam giác gồm cạnh đáy là các căn cứ quân sự xây trên bãi đá ngầm Chữ Thập (gồm 5 hình) kéo tới căn cứ Vành Khăn. Hai đầu cạnh đáy này kéo lên căn cứ Tam Á ở đảo Hải Nam. Hình tam giác này chế ngự toàn thể mặt biển của Việt Nam. Với bản đồ mới được phổ biến lại vào tháng 6 năm 2006, Trung cộng khống chế Việt Nam từ Biển Đông, bóp nghẹt không gian sinh tồn của dân tộc. Dân Việt chỉ có thể ra biển khơi sau khi Việt Nam trở thành lãnh thổ của Trung Cộng và dân Việt trở thành dân của Trung Cộng. Tới lúc này, thì việc đồng hóa trở thành Tàu được tiến triển mạnh mẽ, như Trường Chinh nhân danh Đảng Lao Động dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh đưa ra vào năm 1951.

The Australian, April 24, 2008: The Chinese navy has rapidly acquired a blue-water capacity. It has 57 submarines, five of them nuclear-powered, with many of them equipped with Yingji-8 anti-ship cruise missiles that they can launch while still submerged....

TSBD 32. Bãi đá ngầm Chữ Thập (Fiery Cross Reef) Hình ảnh vệ tinh chụp tháng 12/2007 cho thấy đây là nơi đặt cơ sở lớn nhất của Quân Đội TC ở vùng quần đảo này. TC đã có một công trình kiến trúc kiên cố dài 116 mét, rộng 96 mét, với một phần lộ thiên hình vuông, mỗi cạnh dài 34 mét. Kích thước này đủ làm bãi đáp cho trực thăng Change Z-8, loại lớn nhất của Hải Quân TC. Khoảng sân rộng này cũng có thể dùng cho việc đặt các dàn phóng hỏa tiễn địa đối hải, điều khiển từ vệ tinh, phi cơ hay chiến hạm. Cũng theo hình ảnh chụp vào tháng 12/2007, các công trình đó có thể được dùng làm các dàn phóng hỏa tiễn phòng không hay trạm truyền thông tần số cao. Ngoài ra, có một Bộ Chỉ Huy trên một khu, một văn phòng trên khu khác, một kho tiếp liệu, và một căn cứ đang xây. Đây là một khu căn cứ rất quan trọng đối diện với bờ biển Việt Nam, án ngữ mọi hoạt động của Việt Nam từ trong đất liền, và chặn đường tiến từ trung tâm quần đảo tiến về phía Nam, và cũng để bảo vệ vùng biển mà TC chiếm của Việt Nam.

TSBD34. Vùng Đá ngầm Mischief. Trên ảnh, người ta cũng thấy ba chiếc tàu quân sự đậu ở đó. Đây là bằng chứng về khả năng nơi này có thể cung cấp chỗ tạm trú và tiếp vận cho một đơn vị hải quân nhỏ của TC.

Về Kiến Trúc Ba Tầng Lầu: Trước đây vào năm 1994, TC xây một kiến trúc trên vùng Vành Khăn (Mischief) gần Phi Luật Tân. Khi thứ trưởng Ngoại Giao Phi đến TC phản đối và hỏi về kiến trúc đó, TC khai rằng đó là kiến trúc tạm thời giúp cho ngư phủ Trung Hoa tá túc tránh mưa bão. Phi cho hải quân ra đặt chất nổ đánh sập các kiến trúc ấy. Nay lại có kiến trúc mới, kiên cố hơn xây lên từ khu đá ngầm này và trong những năm gần đây người ta thấy có cả tàu quân sự của TC hiện diện tại nơi này, và coi đây là một cơ sở tiếp vận nhỏ..

Theo tác giả Shigeo Hiramatsu, “China’s Advances in the South China Sea: Strategies and Objectives” Asia-Pacific Review, Vol. 8, No. 1, 2001:

It has been reported that China built permanent buildings of reinforced concrete on the Philippines’ Mischief Reef during late 1998 and early 1999. Three pictures released by the Ministry of National Defense of the Philippines showed **three** different buildings, which suggested that the buildings had been built in three different locations. There was also a report that a **fourth** building had been built in another location. It was predictable that China would also build permanent facilities on Mischief Reef, after the series of advances that had followed its first encroachment upon the Spratly Islands area off southern Vietnam in 1988. The reef is quite large and roughly circular (about 8 kilometers from East to West, and about 6.5 kilometers from North to South), and the permanent buildings would have been built on **four** locations on the inner reef. An aircraft carrier, such as the PLAN will no doubt eventually own, would be able to anchor quite easily on Mischief Reef.

In January 2000 photographs of Mischief Reef in the Spratly Islands were shown to the foreign ministers of the other eight ASEAN countries by Philippine foreign minister, Domingo Siazon. The photographic evidence showed that China had expanded installations on the reef since 1995, when it first started building what it said were shelters for fishermen. There are now **four sites on the reef** with installations that could be connected to form a fortress, like Gibraltar, or a five-star hotel for fishermen.

TSBD.36. Đảo Itu Aba (Ba Bình, tên của TC), hay Thái Bình (Taiping, tên của Đài Loan), còn Itu Aba Island (tên quốc tế), thuộc Trường Sa.

Trong thời kỳ đệ nhị thế chiến, đảo Thái Bình bị quân đội Nhật chiếm đóng. Khi Nhật Bản đầu hàng, Tướng giới Thạch được phân công theo Hội Nghị Postdam vào Bắc Việt (trên vĩ tuyến 16) để giải giới quân đội Nhật. Lợi dụng cơ hội này, quân đội của Tướng chiếm đảo Thái Bình từ tay quân đội Nhật, dù đảo này nằm sâu mãi phía Nam, tại vĩ tuyến 10.24’ Bắc của quần đảo Trường Sa. Nhiệm vụ của Tướng giới Thạch chỉ là tiếp thu và giải giới quân đội Nhật trên vĩ tuyến 16 mà thôi. Không có quyền chiếm đảo mà nhất là đảo này lại nằm mãi phía Nam, thuộc quyền giải giới quân đội Nhật của Anh quốc. Từ khi Tướng bị Mao đánh bại, chạy ra Đài loan và Tướng tiếp tục chiếm giữ đảo này.

Vậy, việc chiếm cứ và nay quản trị đảo Thái Bình là hành vi bất hợp pháp.

Đây là đảo lớn nhất. Có đài khí tượng, radio, hải đăng và sân bay (cũ) dài 2 km.

20 tháng 11, 2007: Bộ Ngoại giao Đài Loan ra thông cáo trong đó có đoạn: “Về mặt lịch sử và địa lý, Trường Sa là lãnh thổ truyền thống của Đài Loan. Chủ quyền và quyền hạn trên các hòn đảo ở đây là không thể tranh cãi”. Tuyên bố cũng cho biết rằng Đài Loan đã triển khai lính tới đảo Taiping (Thái Bình) nhiều năm nay và đã xây một đường băng nhằm vận chuyển các nhu yếu phẩm tới đây. Hãng tin DPA



trích lời các nghị sĩ đối lập Đài Loan cho biết, đường băng được mở rộng trên đảo Thái Bình nhằm chuẩn bị cho chuyến thăm của người đứng đầu chính quyền Trần Thủy Biển tới đảo này, trước khi nhiệm kỳ hai của ông này kết thúc vào tháng Năm năm 2008.

Manila Times: hôm 28/6, ông Donald Lee, Đại diện Đài Loan tại Manila nói: "Trên đảo Thái Bình có hơn 200 lính tuần duyên và một đường băng mới".

Taiwan President Chen Shui-bian (2nd L) looks at a memorial during a visit to the Spratly islands.

(AFP/Military News leader visits disputed Spratly islands. AFP Feb.7, 08

Taiwan President Chen Shui-bian (2nd L) looked at a memorial during a visit to the Spratly islands on Saturday, visited the Spratly islands, oversaw the opening ceremony of a newly-built runway (1,150-metre- long or 3,800-feet, completed in last Dec.). Speaking at the ceremony, Chen proposed a "Spratly Initiative" calling for a peaceful solution to the disputed claims

of the group and promoting marine conservation in the region.

"Facing the complicated and sensitive territorial and sovereignty disputes in the South China Sea, Taiwan urges the countries involved to peacefully resolve the issues". Chen left Taipei early Saturday on his presidential jet to a base in Taiwan's south where he took an air force C-130 transport plane to the Spratlys in a clandestine test flight. The Philippines on Saturday expressed "serious concern" over Chen's trip

Cũng theo bản tin trên, hải quân Đài Loan đã gửi khu trục hạm Kidd-class đến vùng biển này để bảo vệ cho Tổng thống Trần Thủy Biển.

Theo bản tin mới nhất của Inquirer, phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Phi Luật Tân (Phillippines) ông Claro Cristobal cho hay thì máy bay Trần Thủy Biển đã đáp xuống hòn đảo Ligao (Ligao theo tiếng Phi, không rõ có phải là hòn đảo Taiping?) thuộc quần đảo Trường Sa trưa nay thứ Bảy. Và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phi Alberto Romulo lập tức lên tiếng phản đối chuyện này, ông cho rằng: “một nước cờ chính trị vô trách nhiệm.”

Cho đến khi DCVOnline cho đi bản tin này, vẫn chưa thấy Bộ Ngoại giao nhà nước CHXHCN Việt Nam lên tiếng. Sau khi Phi Luật Tân phản đối, mãi tới ngày 30 tháng 3, Lê Dũng mới phản đối.

BBC, ngày 30-3,08. Bộ ngoại giao Việt Nam (CHXHCNVN) ra tuyên bố phản đối hoạt động của Đài Loan ở bãi cạn Bàn Than, quần đảo Trường Sa. Người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam, Lê Dũng, nói: “Đây là hành động mở rộng lấn chiếm, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền lãnh thổ của VN.”

Theo phương tiện truyền thông trong nước, ngày 23-3, Đài Loan cho thuyền cao tốc đưa tám người ra bãi cạn Bàn Than, tiến hành đo đạc. Phía Đài Loan đổ bốn cột bê tông, tạo thành ô vuông cách nhau khoảng ba mét, sau đó đưa thuyền quay về, còn người ở lại.

TSBD37. Hình các tờ giấy bạc Nhân Dân Tệ, phát hành đặc biệt cho dịp Rước Đuốc Bắc Kinh 2008.

Nhân dịp tổ chức thể vận hội Bắc Kinh 2008 (vào tháng 8), TC phát hành tiền “nhân dân tệ”: 1, 2, 5, 10 đồng, có ghi rõ “chỉ được tiêu dùng trên quần đảo Trường Sa mà thôi”.

Phát hành tiền để làm gì? Mục tiêu dài hạn, thí dụ như 100 năm sau, dòng dõi Hán tộc sẽ dùng để chứng minh rằng: đây là bằng cứ ông cha chúng đã “có in tiền để dùng trên quần đảo này”. Bằng cứ đó là một điểm quan trọng trong Công Pháp Quốc Tế cần phải có để chứng minh rằng ông cha chúng đã “hành sử chủ quyền” từ lâu đời, dù nay chỉ là hành vi lừa bịp.

Cũng như Quốc Hội của TC thiết lập huyện Tam Sa để chứng minh rằng chúng đã hoàn tất sự chiếm hữu thực sự, một yếu tố phải có để biện minh có chủ quyền, dù hiện nay cơ quan ấy chỉ là cơ quan chính quyền được ghi nhận trên giấy tờ. Nhưng nó giúp cho sự chứng minh về hành sử chủ quyền về sau, như 100 năm tới chẳng hạn. Ai biết được sự lừa bịp này. Cũng có thể là “sự việc đã rồi” ấy sẽ giúp trở thành thực sự trong tương lai. Ta cũng cần phải nói thêm một thí dụ khác trong âm mưu này: cách đây 3 năm, TC khánh thành khu du lịch thác Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan (được đề cập dưới đây), tùy viên văn hóa và báo chí tòa Đại sứ TC mời lãnh đạo Đảng CSVN đứng đầu trong ngành báo chí và du lịch của CHXHCNVN đến viếng thăm và tham dự. Họ đến dự với lòng vui mừng, hớn hờ, chứng kiến một khu vực hùng vĩ, đẹp đẽ nhất trên thế giới. Thực ra là để TC chứng minh rằng VC xác nhận việc chuyển nhượng thác Bản Giốc cho TC. Nếu về sau, thế hệ trẻ Việt Nam đứng ra đòi lại thác ấy, thì TC mang bằng cứ rằng các viên chức Chính Phủ CHXHCNVN hiện diện trong buổi lễ này là đã có ưng thuận chuyển thác ấy cho họ rồi.

Cũng cùng một luận điệu và phương thức hành động như vậy, chúng đang viện dẫn lời nói của Ung văn Khiêm với viên Đại lý sự vụ Li Zhimin tại Hà Nội rằng :”Về lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Trung Hoa”, dù đó là lời nói xuông cách đây quá nửa thế kỷ, có thật hay không, và lời nói ấy chỉ thấy ở trong phạm vi riêng tư. Ai cũng biết rằng về phương diện pháp lý, nhất là về vấn đề lãnh thổ, không phải là viện dẫn lời nói khơi khơi như vậy để chứng minh là có chủ quyền. Vì yếu lý và không dựa vào đâu được, TC mới viện dẫn lời nói của Ung văn Khiêm như vậy.

Tóm lại, thiết lập cơ quan quản trị là biểu lộ một điểm quan trọng trong Quốc Tế Công Pháp cho sự “chiếm hữu thực sự”, cần phải có để “thắng” được trên căn bản pháp lý khi vấn đề được đưa ra trước tòa án. Cũng là phương pháp chứng minh hành sử chủ quyền trên phần lãnh thổ ấy. Phát hành tiền là một trong nhiều công tác trong kế hoạch qui mô biểu lộ hành sử chủ quyền. Vẽ và phổ biến bản đồ trên đó có Hoàng Sa và Trường Sa tại Bắc Kinh nhân dịp thể vận hội 2008 để phát cho du khách cũng nhằm mục tiêu này.

Tưởng cũng cần nói thêm về các vấn đề này:

1) Cuộc rước đuốc được dự trù đi qua (đúng ra là ngừng lại trên một đảo mà chúng đã đánh chiếm trước đây) ở vùng Hoàng Sa hay Trường Sa để chứng minh có hoạt động trên đảo, nhất là nhân dịp Olympic Bắc Kinh 2008, một biến cố vĩ đại trước sự chứng kiến của hàng tỉ người trên hành tinh này. Nó dùng làm biểu tượng hành sử chủ quyền rất tốt. Mà điều quan trọng hơn cả là có sự im lặng của CHXHCNVN, nghĩa là có sự đồng ý của VC. Vì sự chống đối quyết liệt của Sinh Viên Hà Nội và Sài Gòn, nên chặng dừng chân này đã âm thầm bị hủy bỏ. Một phần âm mưu của TC đã bị đánh bại. Vì thế mà “sự im lặng hay đồng lõa của VC “không lộ diện.”

2) Quốc Hội TC đã chính thức thiết lập Tam Sa vào cuối tháng 11, 2007 mà mục đích là hoàn tất tiến trình chiếm hữu 2 vùng quần đảo này. Có 2 điểm được nêu ra là:

a) Vì phản ứng của Sinh Viên ở trên, mà nhà cầm quyền Văn Xương (tỉnh Hải Nam) tuyên bố rằng họ không có chương trình thiết lập huyện Tam Sa, vì đây là vấn đề quốc tế, có tranh chấp với ngoại quốc (Việt Nam). Ngay sau đó, thừa dịp có sự lúng túng của lãnh đạo TC, VC cho Ủy Ban Nhân Dân Nha Trang tuyên bố chống lại dự án trên để che dấu sự hèn nhát của mình và lại còn gỡ “thể diện” vì tội bán nước. Dân tộc Việt phải ghi nhận sự sáng suốt và lòng dũng cảm của thanh niên và sinh viên, các nhà báo về việc này. Vì biểu lộ lòng dũng cảm đó mà họ bị đảng CSVN săn đuổi, đe dọa, bắt bớ, đàn áp suốt trong những tháng qua từ lúc huyện Tam Sa được thành lập từ cuối tháng 11-2007, cho tới khi được Thể Vận Hội Bắc Kinh được rước tại Sài Gòn hôm 29 tháng 4, 2008. Cho đến nay, có người còn bị tù.

b) Trong một hệ thống độc tài toàn trị như TC hay VC, thì không bao giờ có được một cơ quan hành chính cấp thấp như Hải Nam, chống lại lệnh cấp cao nhất trong hệ thống hành chính là quốc hội, mà ở đây lại là mệnh lệnh này từ Trung Ương Đảng CSTH mà ban ra. Về vấn đề này, ta thấy có 2 chi tiết cần lưu ý: Một là, nếu quả thật, có sự hủy bỏ đó, thì phải có một văn kiện tương đương của Quốc Hội công khai tiêu hủy. Hai là về phía VC, lãnh đạo VC không bao giờ dám chống lại TC về bất cứ quyết định nào của TC, kể cả việc nhỏ dù TC công khai sỉ nhục trong nhiều trường hợp. Việc thiết lập Tam Sa là một vấn đề lớn, nằm trong sách lược của TC. Ta đã chứng kiến việc Tân Cương, một viên chức tầm thường của Bộ Ngoại Giao TC ở Bắc Kinh công khai khiển trách (chided) lãnh đạo VC sau khi có biểu tình vào 9 và 16 tháng 12 năm 2007 và đòi phải có biện pháp chấm dứt các cuộc biểu tình của Sinh Viên. VC đã cố gắng làm mọi điều để thỏa mãn đòi hỏi của TC thì đã rõ.

Như tôi đã nói trong trường kỳ, về sau, sự im lặng của lãnh đạo VC trong trường hợp này còn là sự đóng góp để tạo căn bản vững chãi hơn cho TC biện minh việc chiếm hữu bất hợp pháp của chúng

Về vấn đề Văn Xương hủy bỏ quyết định của Quốc Hội CHNDTH về việc thiết lập Tam Sa, Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ trong Tuyên cáo ngày 21 tháng 12, 07 đòi hỏi Quốc Hội CHNDTH hủy bỏ Nghị Quyết thành lập Tam Sa. Nghị quyết đó do Quốc hội ban hành, thì phải do chính QH hủy bỏ, chứ không phải do một cơ quan hành chính cấp dưới. Trong bản tuyên bố đó, Ủy Ban tuyên bố rằng đây chỉ là một chiến thuật để làm dịu bớt tình hình gây ra bởi Sinh Viên Việt Nam đấu tranh, và cũng để đánh lạc hướng sự việc mà thôi.

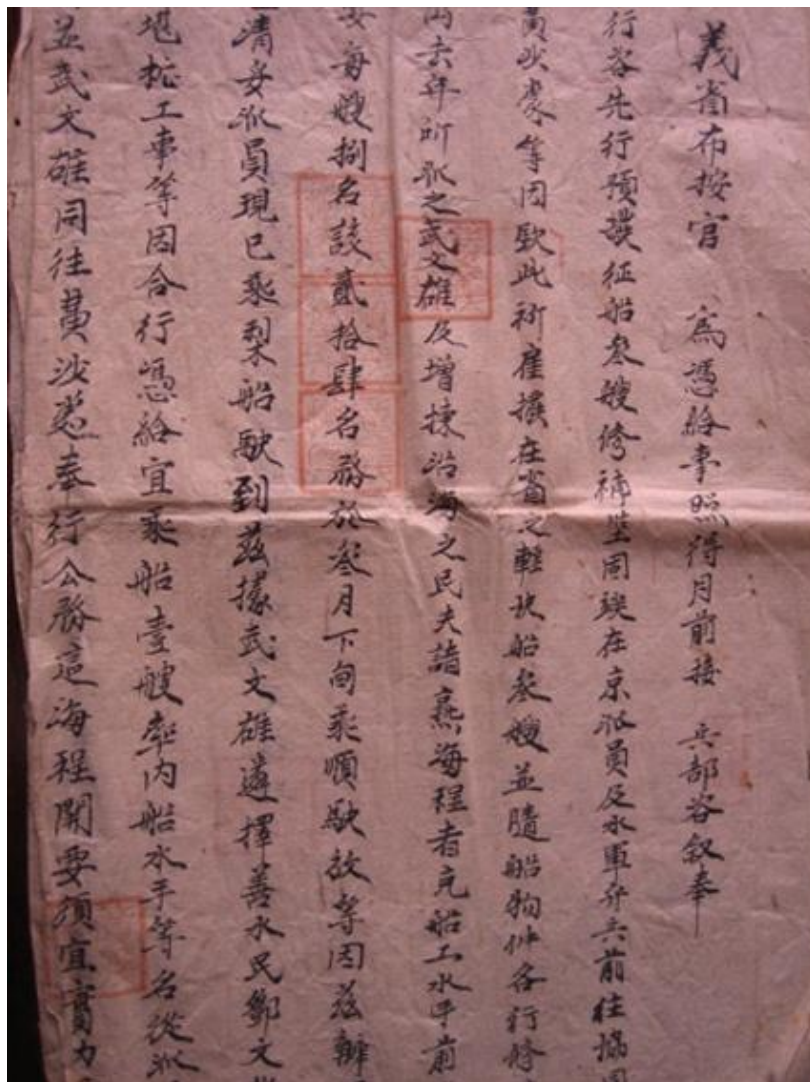
*Một tiếng hét giữa trời xanh, sóng dậy
Nước non này không phải của riêng ai
Núi trả núi, sông đền sông, đòi lại
Nam sơn hà một dải định thiên thu
Trong vũ trụ bao la không cùng tận
Việt Nam mình bắt khuấy sử lưu danh
Sông có cạn, núi có mòn, vẫn giữ
Lệ có nhòa, máu có đổ, xông lên!*

**Sơn Nguyên
2007-12-24.**

I. PHẦN II: CHỦ QUYỀN DÂN TỘC.

A. BẰNG CHỨNG VỀ CHỦ QUYỀN:

1. SẮC CHỈ CHỨNG MINH CHỦ QUYỀN



Quảng Ngãi: Phát hiện tài liệu quý liên quan đến quần đảo Hoàng Sa T.Đ

Sắc chỉ cùng con dấu của triều đình sai phái đội thủy quân ra Hoàng Sa.

(LĐ) - Ngày 31.3, gia đình ông Đặng Tôn - ở thôn Đồng Hộ, xã An Hải, huyện đảo Lý Sơn - đã báo cáo với ngành văn hoá tỉnh Quảng Ngãi về một tài liệu quan trọng liên quan đến đội Hoàng Sa.

Đó là sắc chỉ của Vua Minh Mạng phái một đội thuyền gồm 3 chiếc, với 24 lính thủy ra đảo Hoàng Sa vào ngày 15 tháng tư năm Minh Mạng thứ 15 (Ất Mùi - 1835).

Theo đó, ông Võ Văn Hùng - thành viên trong đoàn thủy quân ở Lý Sơn, phải chọn những thanh niên khoẻ mạnh và giỏi nghề bơi lội để gia nhập đội thuyền - giao Đặng

Văn Siểm (dòng họ ông Đặng Tôn, người đang giữ tài liệu) kham việc đà công (người dẫn đường), Võ Văn Công phụ trách hậu cần.

Theo tiến sĩ Nguyễn Đăng Vũ - nhà nghiên cứu văn hoá, Phó Giám đốc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi - đây là sắc chỉ duy nhất mà các dòng tộc trên đảo Lý Sơn còn lưu giữ liên quan đến đội thủy quân từng vâng mệnh triều đình nhà Nguyễn ra Hoàng



Sa để bảo vệ hòn đảo này từ gần 200 năm trước.

Phát hiện sắc chỉ liên quan đến quần đảo Hoàng Sa

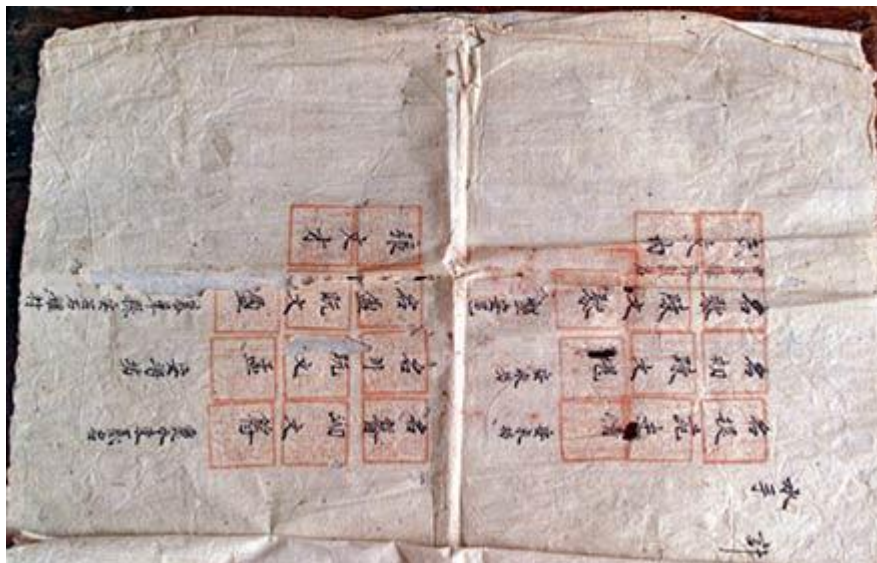
(Dân trí) - Sáng ¼, 09, Phó GD Sở VH-TT-DL Quảng Ngãi, TS Nguyễn Đăng Vũ, cho biết: Tỉnh vừa phát hiện một sắc chỉ quý của Triều đình Nguyễn liên quan đến quần đảo Hoàng Sa, được gia tộc họ Đặng, ở thôn Đồng Hộ, xã An Hải, huyện đảo Lý Sơn gìn giữ hơn 170 năm qua.

Ông Đặng Lên (gia tộc họ Đặng) - người đang giữ sắc chỉ đã báo cáo với Sở văn hóa-thể thao và du lịch Quảng Ngãi khẳng định: gia đình ông đang giữ những tài liệu quan trọng liên quan đến quần đảo Hoàng Sa vẫn còn nguyên vẹn. Đó là sắc chỉ vua Minh Mạng phái một đội thuyền gồm 3 chiếc với 24 lính thủy ra đảo Hoàng Sa vào ngày 15 tháng 4 năm Minh Mạng thứ 15 (tức là năm Ất Mùi -1835) để làm nhiệm vụ bảo vệ đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Một trong 4 trang của sắc chỉ Triều Nguyễn đang lưu giữ tại nhà ông Đặng Lên.
(Ảnh: Anh San)

Theo Tiến sĩ Nguyễn Đăng Vũ thì sắc chỉ đã ghi rõ: Giao cho ông Võ Văn Hùng, ở Lý Sơn chọn những thanh niên khỏe mạnh và giỏi nghề bơi lội để gia nhập đội thuyền, giao ông Đặng Văn Siêm

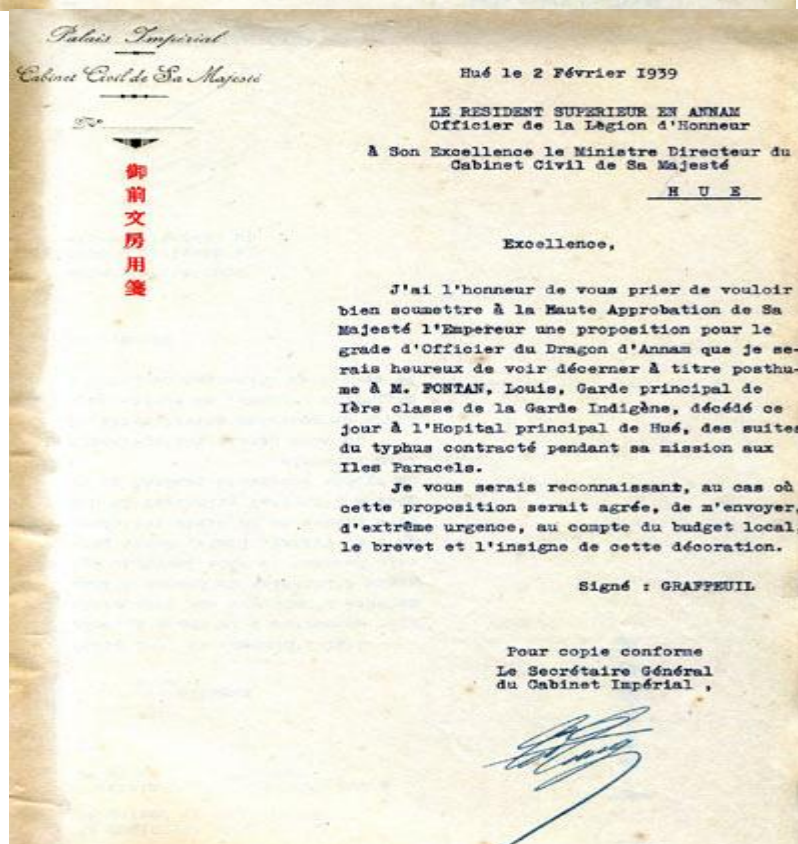
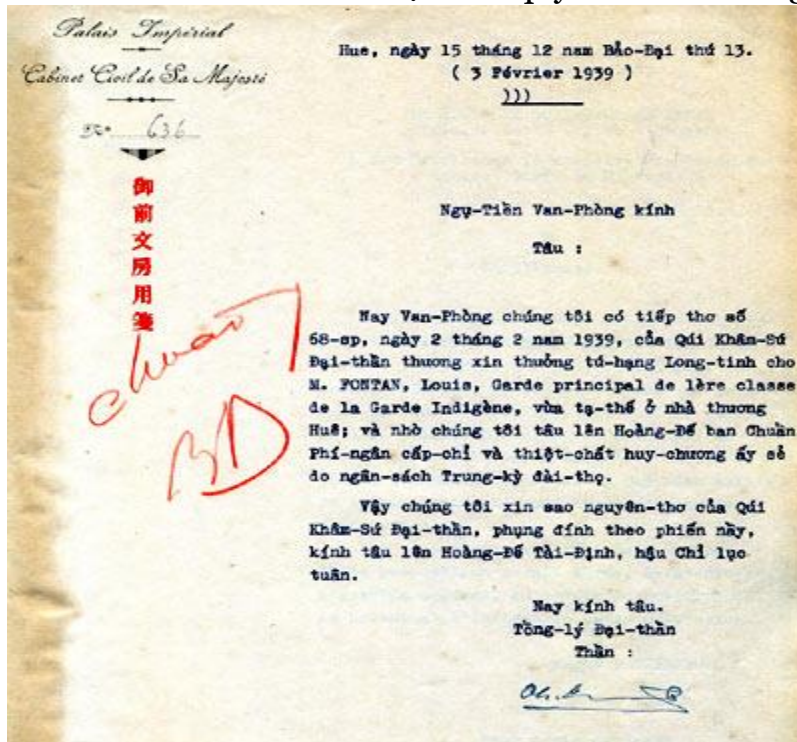
- người có kinh nghiệm đi biển làm người dẫn đường, giao Võ Văn Công đi cùng đội thuyền phụ trách hậu cần... Đây là sắc chỉ duy nhất tính đến thời điểm phát hiện mà các dòng tộc trên đảo Lý Sơn - Quảng Ngãi còn lưu giữ liên quan đến quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.



Anh San

2. BẢNG CHỨNG KHÁC: CHÂU BẢN

Xác nhận chủ quyền trên Hoàng Sa của Việt Nam.



Văn bản bằng tiếng Việt có chữ ký của Vua Bảo Đại ở châu bản

Văn bản bằng tiếng Pháp có chữ ký ở châu bản

Tờ châu bản đề ngày 3/2/1939. Nó đặc biệt ở chỗ có đến 2 văn bản khác nhau (một bản bằng tiếng Việt, một bản bằng tiếng Pháp), nhưng liên quan mật thiết với nhau.

Về hình thức, mỗi văn bản đã được đánh máy trên một mặt của một tờ giấy cỡ 21,5 x 31cm. Đây là một loại giấy tốt, chuyên dùng ở Ngự tiền Văn phòng dưới thời Vua Bảo Đại. Bởi vậy, ở góc phía trên bên trái của mỗi tờ, ngoài hai hàng chữ Ph "Palais Impérial" (Hoàng cung) và "Cabinet Civil de Sa Majesté" (Ngự tiền Văn phòng), tờ nào cũng có in ụng chữ Hán "Ngự tiền Văn phòng dụng tiên".

"Palais Impérial" (Hoàng cung) và "Cabinet Civil de Sa Majesté" (Ngự tiền Văn phòng), tờ nào cũng có in ụng chữ Hán "Ngự tiền Văn phòng dụng tiên".

Văn bản thứ nhất có nội dung như sau:

Huế, ngày 15 tháng 12 năm Bảo Đại thứ mười ba (3.2.1939)

Ngự tiền Văn phòng kính tâu:

Nay Văn phòng chúng tôi có tiếp tờ thơ số 68-sp ngày 2 tháng 2 năm 1939 của quí Khâm sứ Đại thần thương xin thưởng tứ hạng Long tinh cho M. Fontan, Louis, Garde principal de 1ère classe de la Garde Indigène, vừa tạ thế ở nhà thương Huế; và nhờ chúng tôi tâu lên Hoàng đế ban chuẩn. Phí ngân cấp chỉ và thiết chất huy chương ấy sẽ do ngân sách Trung Kỳ đài thọ. Vậy chúng tôi xin sao nguyên thơ của quí Khâm sứ Đại thần, phụng đính theo phiếu này, kính tâu lên Hoàng đế tài định, hậu chỉ lục tuân. Nay kính tâu, Tổng lư Đại thần, Thần: [kư tên: Phạm Quỳnh].

Văn bản thứ hai gửi từ Toà Khâm sứ Trung Kỳ đóng ở bờ Nam sông Hương và viết bằng tiếng Pháp, được tạm dịch toàn văn như sau:

Huế, ngày 2.2.1939; Khâm sứ Trung Kỳ; Huân chương Bắc đẩu Bội tinh.

Kính gửi ngài Tổng lư Ngự tiền Văn phòng, Huế.

Thưa ngài, tôi kính nhờ ngài vui lòng tâu lên Đức Kim thượng xin phê chuẩn cho một đề nghị là truy tặng Long tinh của Nam triều cho ông Louis Fontan là Chánh cai đội hạng nhất của ngạch lính Khố xanh, vừa tạ thế vào ngày hôm nay tại Nhà thương lớn ở Huế sau khi bị bệnh sốt "typhus" mà ông đã nhiễm phải trong thời gian công tác ở đảo Hoàng Sa.

Trong trường hợp lời đề nghị này được chấp nhận, tôi sẽ rất biết ơn ngài nếu ngài gửi thật gấp bằng khen và huy chương ấy cho tôi qua trương mục ngân sách địa phương. Kư tên: Graffeuil. Sao y nguyên bản, Thương t Theo nhà nghiên cứu Phan Thuận An, nội dung của hai văn bản trên đây có thể gộp chung lại để diễn đạt một cách đơn giản như sau:

"Vào ngày 2.2.1939, Khâm sứ Trung Kỳ Graffeuil gửi cho Tổng tư Ngự tiền Văn phụng Phạm Quỳnh một văn thư đề nghị tâu xin Hoàng đế Bảo Đại truy tặng Huy chương Long tinh của Nam triều cho ông Louis Fontan - người vừa qua đời *á Ngự tiền Văn phụng* - [Kư tên: *Trần Đnh Tùng*]

Trước đó, ông này giữ chức vụ Chánh cai đội hạng nhất của đội lính Khố xanh trú đóng tại đảo Hoàng Sa. Trong thời gian ra công tác tại đây, ông đã bị nhiễm phải một loại bệnh sốt rét rất nguy hiểm, rồi mất tại Nhà thương lớn ở Huế. Ngay sau khi ông lâm chung, văn thư vừa nêu liền được tống đạt.

Sau khi nhận được văn thư này, Tổng tư Ngự tiền Văn phụng Phạm Quỳnh giao cho quan chức dưới quyền trực tiếp của mình là Thương tá Trần Đnh Tùng trách nhiệm sao y nguyên văn một bản đề đính kèm vào tờ phiến đệ trình lên nhà vua.

Ngày 3.2.1939, nghĩa là chỉ một hôm sau, tờ phiến và bản sao văn thư ấy được Ngự tiền Văn phụng dâng lên Vua Bảo Đại. Trong tờ phiến, ông Tổng tư tuy không nhắc lại nguyên nhân cái chết của ông Fontan (ý đã có nói rõ ở văn thư đính kèm rồi), nhưng đề nghị ban thưởng "tứ hạng Long tinh" cho viên chức người Pháp ấy. Đây là một thái độ coi trọng những người thuộc chính quyền bảo hộ có công phụng thủ đảo Hoàng Sa của Nam triều.

Đọc xong tờ phiến và văn thư đính kèm, Vua Bảo Đại chấp nhận ngay những lời đề nghị trong đó. Nhà vua đã "ngự phê" hai chữ "Chuẩn y" và ký tắt hai chữ "BĐ" (Bảo Đại) bằng viết chấy màu đỏ.

Điều này có nghĩa là ngay sau đó, mọi việc cứ thế mà thi hành.

Cũng theo nhà nghiên cứu Phan Thuận An: "Chúng ta cần chú ý, mặc dù Louis Fontan là người Pháp, nhưng ý đã bất chấp gian khổ để giữ đảo Hoàng Sa cho Việt Nam, cho nên Nam triều đã đánh giá cao công lao của ông ngay khi ông qua đời.

Tờ châu bản này khẳng định thêm một lần nữa là trước khi diễn ra Thế chiến thứ hai và quân đội Nhật xâm chiếm vùng Châu Á - Thái Bình Dương, đảo Hoàng Sa đã thuộc chủ quyền của Việt Nam. Và sau khi Thế chiến thứ hai kết thúc thì Hoàng Sa vẫn trở lại thuộc chủ quyền của nước ta như cũ".

3. DỤ CỦA VUA BẢO ĐẠI.

PROTECTORAT
DE L'ANNAM

BULLETIN OFFICIEL
EN

GOVERNEMENT
ANNAMITE

Langue Annamite

南 朝 國 語 公 報
NAM-TRIỀU QUỐC-NGŨ CÔNG-BÁO

NAM 1933 — Số 8

Cung lục DỤ số 10 ngày 29 tháng 3 năm
Bảo-Đại thứ 18 (30 Mars 1933)

Chiếu chỉ các Cù-lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) thuộc về chủ-quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các Cù-lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam-Ngãi, đến đời Đức Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đổ vẫn thế y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các Cù-lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam-Ngãi.

Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên Đại-diện Chánh phủ Nam-triều bị phải ra kinh-lý các cù-lao ấy cùng quan Đại-diện Chánh phủ Bảo-bộ có tàu rặng nên tháp các Cù-lao Hoàng-sa vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên thời được thuận tiện hơn.

Dụ :

Độc khoản . — Trước chuẩn tháp nhập các Cù-lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên; về phương diện hành chánh, các Cù-lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tỉnh ấy.

Khâm thứ.

VIỆT-NAM TẬP-CHÍ 25

B. HỒ VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VN BÁN NƯỚC

Chương I: Các Văn Kiện Bán Nước

Chương II: Các Hành vi Bán Nước

Chương III: Các Hành Động Nội Giáo Cho Giặc

Chương IV: Diễn Tiến Hành Động Đưa Trung Cộng Vào Đặt Ách Nô Lệ Hóa Dân Việt

CHƯƠNG I: CÁC VĂN KIỆN BÁN NƯỚC

1. TRÊN ĐẤT LIỀN

Tổng Bí Thư Đảng CSVN Lê Khả Phiêu và Chủ tịch nước Trần đức Lương sang Bắc Kinh ký Hiệp Ước Biên Giới ngày 25 tháng 12, năm 1999. Các địa điểm sau đây đã nằm trong lãnh thổ TC:

- Tại Hà Giang, các dãy núi 1250,1545,1509, 772, 223. Dãy 1509 là Núi Đất, thuộc xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, và TC đã đặt tên là Lão Sơn. Dãy này cao 1422 m, chế ngự toàn vùng. Quan trọng là cao địa 662 b và 20 cao địa khác chạy về phía Đông. Dãy 1250 là Núi Bạc thuộc huyện Yên Minh, và TC đặt tên là Giải Âm Sơn. Hai dãy núi này kiểm soát lối xâm nhập từ Trung Hoa vào Việt Nam.

- Tại Lạng Sơn, các dãy 820, 636 thuộc xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, và Khu vực Bình Độ 400, sau cột Mốc 26 (Hiệp ước Thiên Tân), thuộc huyện Cao Lộc. Khu đất phía Bắc thác Bản Giốc, Cao Bằng; một khu đất phía Bắc Ai Nam Quan, Lạng Sơn cũng cùng chung số phận. Những nơi khác vào khoảng 72 địa điểm suốt dọc biên giới dài 1400 cây số, chưa được biết.

Ta hãy nghe sự biện luận của CSVN về các cuộc đàm phán về biên giới như sau: (trích dẫn nguyên văn cuộc phỏng vấn do Lý Kiến Trúc, chủ nhiệm Báo Văn Hóa, thực hiện ngày 23 tháng 9, 2008):

- A. [Lê Công] Phụng: *“...người ta tố cáo, phản đối tôi với tư cách là trưởng đoàn đàm phán. Người ta nói là tôi đã bán cho Trung Quốc khoảng độ 5-7 trăm cây số vuông trên biên giới đất liền.Sự thực thì “chỉ chênh lệch nhau 227 cây số vuông trên 64 điểm trên toàn tuyến biên giới. Vì thế, chỉ bàn đến phân định 227 cây số vuông ấy thôi.... Và kết quả cuối cùng là Việt Nam quản lý được thêm 113 cây số vuông, và Trung Quốc quản lý 114 cây số vuông. Như vậy chênh nhau khoảng độ hơn 1 cây số trong suốt quá trình đàm phán và phân định.*

- 2....*Liên quan đến các điểm cao, tôi cũng muốn nói với các vị rằng là năm 1979 Trung Quốc tấn công Việt Nam, kết thúc thì cơ bản là Trung Quốc rút về đường biên giới cũ. Trung Quốc giữ lại, chiếm đất của Việt Nam khoảng độ 27 điểm, trong đó hầu hết là các điểm cao.*

...Trong quá trình đàm phán, chúng ta yêu cầu Trung Quốc trả lại các điểm cao. Trước khi ký hiệp ước, Trung Quốc trả lại 15 điểm cao. Còn lại 12 điểm cao, ta đấu tranh quyết liệt, và cuối cùng còn lại 6 điểm cao, cuối cùng thì chúng ta đưa đường biên giới chạy lên giữa các điểm cao đó.”

Đối chiếu với một ít con số và địa điểm trích dẫn từ tập “ **VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**” do Đảng Cộng sản Việt Nam phổ biến năm 1979 (Nhà xuất Bản Sự Thật, 1979) cho thấy Lê công Phụng nói dối hoàn toàn. Việt Nam đã mất rất nhiều đất.

1) Về chênh lệch hơn 1 cây số trên suốt dọc biên giới dài 1350 cây số?

Các địa điểm sau đây TC đã chiếm mất của Việt Nam.

a) Khu vực Trinh Tường, Quảng Ninh. Khu vực này dài 6 cây số và TC chiếm sâu vào lãnh thổ Việt Nam hơn 1 cây số. Khu vực này nay sát nhập vào công xã Đồng Tâm, Đông Hưng. Đường biên giới mới lùi tới đồi Khâu Trúc của Việt Nam.

b) Và các xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc thuộc Lạng sơn; Khảm Khâu, thuộc Cao Bằng; Tà Lũng, Là Phù Phìn, Minh Tân thuộc Hà Tuyên; xã Năm Chảy ở Hoàng Liên Sơn (xã này dài hơn 4 km và sâu hơn 1 km) cũng đã nằm trong lãnh thổ TC. Riêng tại xã Năm Chảy, Việt Nam mất một diện tích độ 300 hectares. Tổng cộng có độ 40 địa điểm tương tự trên đường biên giới bị TC chiếm và đưa dân sang lập nghiệp, rồi hợp thức hóa.

c) Ải Nam Quan, hồi 1955, Hồ chí Minh nhờ Mao Trạch Đông nói dài thêm 300 m đường hòa xa của Trung Hoa sang Việt Nam để đường hòa xa của hai bên nối liền với nhau cho thuận tiện giao thông. Mao chấp thuận và sau một thời gian Hồ nói rằng đường biên giới của Việt Nam ở cách nơi nối giáp đó về hướng Bắc là 300m như đã có từ cả trăm năm nay. Hồ được bảo rằng biên giới nay là nơi hai đường hòa xa nối với nhau. Mất 300m! Hồ im lặng. Chưa hết, về sau này lính TC khiêng cột mốc số 18, nơi biên giới quốc gia tại Ải Nam Quan trên quốc lộ 1 vào sâu độ 200m nữa. Như vậy nơi đó mất độ ½ cây số.

d) Thác Bản Giốc: Tại khu cột mốc số 53 thuộc xã Đàm Thúc, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng trên sông Qui Thuận có thác Bản Giốc của Việt Nam. TC cho 2000 ngàn lính sang lãnh thổ VN đổ bê tông cốt sắt cắt ngang nhánh sông biên giới, về lại bản đồ, chiếm một phần Thác Bản Giốc và cướp cả cồn Pò Thoang của Việt Nam.



Detian waterfall, North side of China. 德天瀑布 中国侧 (北边较大的)

Photograph
by
[ExileMoon](#)

Phần chính Thác Bản Giốc, nằm phía Bắc, nay đã thuộc Trung Cộng. TC đặt tên là thác Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan Nam Trung Hoa.



Phần phụ nằm về phía Nam, còn là của Việt Nam



Photograph by [Mosskov](#)

Detian

Nguồn: bài viết: [blogger Mãng](#)

Nguồn ảnh: [blogger Điếu Cày](#)

Toàn cảnh Thác Bản Giốc

Cước Chú: Ngày 14 tháng 9 năm 2002 trong một cuộc phỏng vấn của báo Nhân Dân Điện Tử, Lê công Phụng cho biết nay có một cột mốc mới để chia đôi Bản Giốc. Cột mốc này nằm trên một cái “cồn” giữa suối. Nay, có phổ biến một hình thác Bản Giốc. Qua hình này, **thác gồm 2 phần Bắc nằm phía tay phải, và Nam, nằm tay trái. Trung cộng nay chiếm mất phần lớn nhất nằm tay phải mà chúng đã đặt tên là Đức Thiên, Đệ Nhất Hùng Quan.**

Tân Hoa Xã và Tùy viên Văn Hóa thuộc Tòa Đại sứ TC ở Hà Nội (mà tác giả bài báo gọi là Thái Thú) cách đây 3 năm (2004) nhân ngày quốc khánh TC mời đoàn báo chí Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sang dự lễ khai mạc hội chợ du lịch và khánh thành Thác Đức Thiên thuộc phần đất Trung Hoa (thuộc thị trấn Sùng Tà). Được mời đi tham dự lễ khánh thành Thác Đức Thiên này có lãnh đạo Đảng trong ngành báo chí và du lịch: “Cục trưởng cục Báo chí, Vụ trưởng Vụ Du lịch” và nhiều người trong ngành báo chí. Phái đoàn được tiếp đãi long trọng để chứng kiến thác ấy nay trở thành tài sản của TC. Đây là lễ ăn mừng về thành quả đạt được trong tình hữu nghị Trung Việt giữa hai đảng và hai nhà nước.

e) **Khiêng các mội số 136** ở Cao Bằng, các mội số 41,42 43 ở Lạng Sơn thuộc các khu vực Kùm Mu, Kim Ngân, và Mẫu Sơn (dài 9 cây số) sâu vào nội địa Việt Nam 2 km50: mất mội diện tích là 1,000 hectares; khu vực Nà Pàng-Kéo Trinh (mội 29,30, 31) ở Cao Bằng, dài 6 km 450, sâu vào đất Việt Nam 1 km300, mất diện tích là 200 hectares.

f) **Dùng lực lượng võ trang đàn áp người Việt**, trục xuất họ và đốt nhà đuổi dân Việt, chiếm nhà đất của họ, rồi đưa dân Trung cộng sang lập nghiệp tại nhiều nơi thay thế dân Việt...

2. Về các điểm cao .

Cuối cùng “**còn 6 điểm cao**” và “**chúng ta đưa đường biên giới chạy lên giữa các điểm cao đó**”. Lời biện minh này cho thấy rằng 27 điểm nêu trên là của Việt Nam, và như thế trước đây nằm trong lãnh thổ Việt Nam. Trung cộng đã chiếm 27 điểm ấy. Nay vì nhờ “**đấu tranh quyết liệt**” nên TC đã trả lại, chỉ trừ 6 điểm cao. Sáu điểm cao này được hiểu là các dãy núi nằm dọc biên giới. Nay Phụng đã “**thành công**” (sic) đưa đường biên giới lên giữa các điểm cao, hay giữa các dãy núi ấy, và như vậy là không mất đất.

Vậy lời khai này, nếu có đúng là sự thật, thì đã tự nó tố cáo có chấp thuận chuyển nhượng mội diện tích đất tính từ phân nửa (1/2) đỉnh của cả 6 dãy núi kể trên về phía Bắc.

Ngoài ra, Phụng trả lời làm sao về các dãy núi sau như đã nói ở trên:

- Các dãy núi 1250, 1545, 1509, 772 và 233 thuộc tỉnh Hà Giang đã thuộc Trung Cộng. Người ta được biết, dãy 1509 là núi Đất thuộc xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên đã lọt vào tay TC và TC đã đổi tên thành Lão Sơn. Và dãy 1250 là núi Bắc, thuộc huyện Yên Minh, TC đã đổi tên thành Giải Âm Sơn.

Các cao địa này là vị trí chiến lược để phòng thủ Việt Nam chống quân Bắc phương. Các dãy này nay đã chuyển cho Trung Cộng.

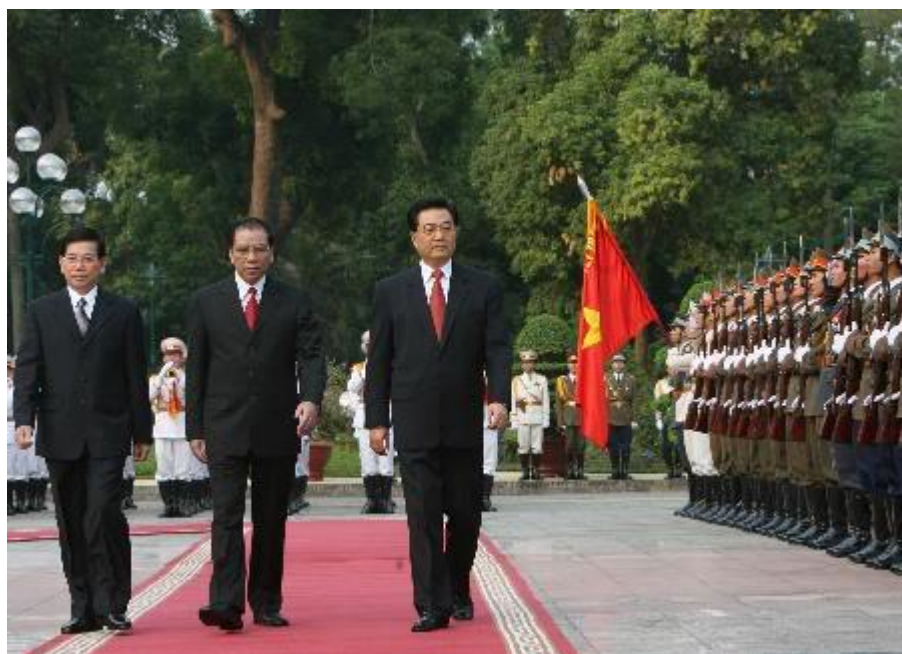
- Các dãy 820 và 636 thuộc xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, Lạng Sơn nằm sát cạnh cửa Ải Nam Quan về phía Tây, cạnh quốc lộ 1, cũng lọt vào tay TC. Và khu Bình Độ 400 huyện Cao Lộc, Lạng Sơn, nằm sau cột mốc 26, về phía Đông của quốc lộ 1 cũng cùng chung số phận. Các dãy núi này cũng là các khu vực quan yếu cho việc phòng thủ, ngăn quân xâm lăng đến từ phương Bắc. Tại nơi đây, nhờ địa thế hiểm trở, ông cha chúng ta đã đánh bại quân thù. Mất các vùng đất này, Việt Nam gặp nhiều khó khăn bảo vệ giang sơn. Như vậy, VC lại càng giúp cho TC dễ bề thôn tính VN trong tương lai.

Vậy với bằng cứ nêu trên, Đảng Cộng Sản trả lời với quốc dân Việt Nam như thế nào khi nói rằng chỉ mội có 1 cây số?

Đại lễ dâng Ai Nam Quan cho Trung Công ngày 23.02.2009

Đại lễ "khánh thành ranh giới mới" đã được thực hiện vào ngày 23 tháng 02 năm 2009 vừa qua. Đại lễ diễn ra ngay tại Ai Nam Quan, cột mốc Km0 !

Toàn cảnh Đại lễ tại Ai Nam Quan do Trung-Công thiết kế tu nhiều tháng trước



Ngay tại Km0 đưa hình lai thêm một lần biên đội.



Có thanh la, phèn trông cho đai lê thêm phân long trong.





Chup hình lưu niệm dành cho lịch sử. Con dân nước Việt đừng hòng bèn mang đến chân của Ai Nam Quan nữa nhé!



Chup gan hon. (Ung Gia Khiem và Chu tich Tinh Quang Tây)



Hoành tráng! Hãnh diên ! Dâng nap.



Đồng thời trong ngày này, vùng đất biên giới tranh chấp giữa Trung-Việt đã thuộc về Trung-Công vĩnh viễn. Và đây, Lục lượng Phân Giới Cột Mốc Trung-Việt đã tích cực hoạt động "thâm lăng" hơn chục năm qua.





**Hoạt động kỷ niệm 30 năm Chiến tranh biên giới Trung-Việt ngay tại các
cụm khu. (ảnh chụp tại Thác Ban Giộc-Đục Thiên)**



Người Việt Nam trong nước có hay biết gì không???

2. VÙNG VỊNH BẮC VIỆT.

Đảng CSVN ký 2 Hiệp ước với TC vào 30 tháng 12 năm 2000:

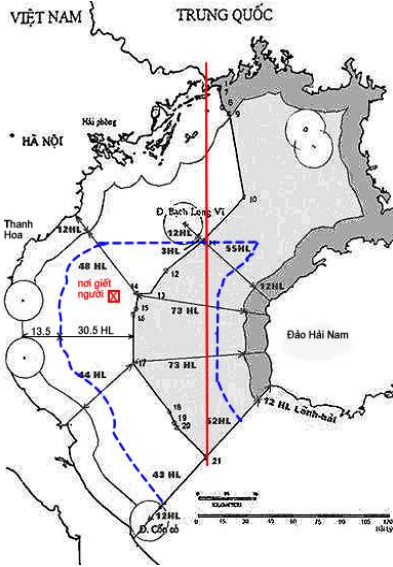
Hiệp Ước phân chia vùng vịnh. Chiều theo đường phân chia Vịnh theo Hiệp Ước Thiên Tân và các tác giả vẽ trên Bản Đồ đường thẳng màu đỏ từ Móng Cái cạnh kinh tuyến 108, qua đảo Trà Cổ xuống cửa Biển, theo hướng Thừa Thiên- Quảng Nam, mà người ta gọi là đường Màu Đỏ phân chia Vịnh. Tổng số diện tích vùng vịnh Bắc Việt là 123,700 cây số vuông. Đường phân ranh Màu Đỏ chia Vịnh làm 2: 63% thuộc Việt Nam và 37% thuộc Trung Hoa. Như vậy là Việt Nam có 77,931 cây số vuông và Trung Hoa có 45,769 cây số vuông. Theo thỏa hiệp 2000 đường ranh mới được vẽ chạy vòng theo hình cong của Vịnh và nằm giữa 2 phía. Đường ranh chạy qua tất cả 21 điểm. Điểm 1 bắt đầu từ nơi hai biên giới giáp nhau ở Móng Cái, và điểm thứ 21 ở giữa cửa Vịnh, nằm giữa Hoàng Liều (Huang Liu), Hải Nam và Côn Cỗ, Vĩnh Linh, phía nam của Đồng Hới, Quảng Bình. Phân chia vùng vịnh như vậy đưa đến kết quả là: VN xuống còn 54% hay là 66,789 cây số vuông, và Trung Cộng lên 46% hay là 45,510 cây số vuông. Như vậy VC chuyển nhượng cho TC 11,152 cây số vuông. Với hiệp ước này, thứ trưởng ngoại giao Lê công Phụng phụ trách thương thuyết ca tụng là một thắng lợi.

Hiệp ước hợp tác nghề cá. Chưa hết! Lại còn một hiệp ước nữa gọi là Hiệp ước hợp tác nghề cá. Mục đích là hai bên hợp tác đánh cá chung. Hiệp ước qui định hai vùng.

-Vùng phía Nam vĩ tuyến 20 nằm về phía Nam đảo Bạch Long Vĩ. Vùng này có một diện tích là 35,000 cây số vuông, thời hạn có hiệu lực là 12 năm, và gia hạn 3 năm. Để có được 35,000 cây số vuông, mỗi bên phải góp vào 30.5 hải lý, tính từ đường ranh nằm giữa vịnh trở vào.

-Vùng khác nằm về phía Bắc đảo Bạch Long Vĩ. Vùng này nhỏ hơn, có hiệu lực 4 năm.

Về vùng VỊNH BẮC VIỆT, Phụng tuyên bố: “Chúng ta phân chia Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc là dựa trên luật pháp quốc tế... Khi ký kết hiệp định, nếu như so diện tích giữa chúng ta và Trung Quốc, thì chúng ta hơn Trung Quốc 8 nghìn cây số vuông. Chúng ta không mất. Tại sao Trung Quốc chấp nhận cho chúng ta hơn 8 nghìn cây số vuông? Bởi vì bờ biển của ta là bờ biển lõm, nó vòng vào thế này, bờ biển Trung Quốc Hải Nam thì nó vòng ra thế này. Nói mất 10 nghìn thước vuông, thì vô lý, không đúng đâu. Chúng tôi cũng không muốn nói cụ thể là lúc chia nó như thế nào, thế nào.... Cũng có lúc đàm phán Trung Quốc người ta xung phong hiến cho chúng tôi 3 nghìn cây số vuông ở chỗ khác để họ lấy chỗ này chỉ độ 150 cây số vuông. Nhưng mình không chịu, mình không lấy cái nước, cái mặt nước để làm gì. Mình tính cái ở dưới, vừa giữ được chủ quyền đất đai, mà vừa giữ được lợi ích cho quốc gia.”



Phụng nhấn mạnh đến luật quốc tế làm cơ sở “đàm phán”, đặc biệt là nhấn mạnh đến hiệp ước Thiên Tân 1885 làm nền tảng thương thuyết rồi kết luận rằng không những không mất 10,000 thước vuông, (10,000 cây số, chứ không phải là 10,000 thước), mà còn được lợi 8000 cây số vuông do TC ‘cho VC’. Hơn nữa, TC còn xung phong cho VC 3000 cây số vuông, đổi lại TC chỉ muốn 150 cây số vuông và VC không chịu, và “giữ được chủ quyền đất đai và, lợi ích quốc gia”.

Với lời tuyên bố trên, VC đã ‘đại thành công’ trong đàm phán với kẻ thù thuộc dòng dõi nhà Hán tham lam, dù theo thói quen chúng lần từng thước đất (không phải cây số) của Việt Nam. Một số trường hợp mất đất mà ai cũng biết và chính Đảng CSVN đã tố cáo mà Phụng có cả gan đầu giếm, thì ở những nơi Đảng cấm dân chúng lui tới, hoặc ở rừng núi sâu, hay ở các nơi xa trong vịnh Bắc Việt, liệu có ai có phương tiện và cơ hội để tìm biết được sự thật?

Phụng tỏ ra “có vẻ” rất hài lòng, nếu không nói rằng hãnh diện, khi nói rằng TC đã cho “ta” 8,000 cây số vuông, và TC còn xung phong cho thêm 3,000 cây số khác mà “ta” không [thèm] nhận, chỉ để đổi lấy 150 cs mà thôi.

Câu hỏi có liên quan đến khía cạnh phân định vùng Vịnh Bắc Việt bắt nguồn từ Hiệp Ước Thiên Tân được Pháp và nhà Thanh ký năm 1885. Để thi hành Hiệp ước này, hai bên đã ký một văn kiện gọi là công ước 1887 trong đó họ ấn định ranh giới trong vùng vịnh. Trong vùng này, họ vẽ một bản đồ chia Vịnh làm 2. Trên bản đồ, họ vẽ một đường thẳng Bắc Nam bắt đầu từ Móng Cái, chạy qua đảo Trà Cỏ xuống cửa vịnh: bên phía Đông, tại một điểm ở đảo Hải Nam là Hoàng Liễu và còn bên phía Tây là đảo Côn Cỏ của Việt Nam. Đường ấy được đặt tên là Đường Màu Đỏ, được Công ước gọi là **đường phân chia ranh giới** trong Vịnh.

Hiệp ước Thiên Tân do Patrenôtre của Pháp ký với Lý Hồng Chương của nhà Thanh tháng 6 năm 1885 là luật quốc tế đấy. Hiệp ước đó đã được thi hành hơn 100 năm rồi. Và đường Màu Đỏ là Ranh Giới Phân Chia Vịnh. Nay TC đòi xét lại sự phân chia vùng vịnh này với âm mưu chiếm thêm lãnh hải của Việt Nam. TC ngang ngược tuyên bố đường màu đỏ chỉ là đường “quản lý hành chính” để chỉ định các đảo trong khu vực này, đòi hủy bỏ đường đó để lập ra đường ranh giới chính thức. VC đã nhượng bộ và vẽ lại đường ranh và đường đó nay chạy qua 21 điểm nằm giữa vịnh để phân chia vịnh làm 2 như được qui định trong hiệp ước 2000. Hậu quả, là hiến dâng phần lãnh hải cho TC rộng 11,152 cs vuông.

Con cháu nhà Hán được 11,152 cs vuông, rồi chúng lại còn đòi VC cho chúng được đánh cá chung trong 2 vùng trong Vịnh. Không thấy Phụng ca tụng hiệp ước đánh cá chung này. Thí dụ như nhờ TC ‘đánh cá giúp’ để vét hết cá bằng hạm đội đánh cá với tàu đánh cá lớn và lưới dài 60 hải lý (chùng 100 cây số) và chúng cào bới vịnh như vậy trong vòng 15 năm, nguồn cá sẽ bị cạn kiệt hay tận diệt và nhiều loại cá sẽ biến mất. Còn ngư dân Thanh Hóa chỉ có thuyền bằng gỗ. Họ không có tàu sắt với hàng trăm mã lực và không được trang bị nhiều dụng cụ tối tân để thi đua vét cá với công ti đánh cá quốc

doanh của TC. Vậy họ hợp tác với ngư dân TC như thế nào để chia cá với TC? Hay là kết quả như đã xảy ra vào 8 tháng 1 năm 2005, ngư dân Thanh Hóa đánh cá trong vùng lãnh hải “mới” của VN bị tàu hải quân TC bắn chết.

Tóm lại, Đảng Cộng sản VN trả lời với quốc dân Việt Nam thế nào trước những lời phát biểu như trên của Lê công Phụng.

CHƯƠNG II: CÁC HÀNH VI BÁN NƯỚC

Hoàng Sa và Trường Sa không bao giờ thuộc lãnh thổ Trung Hoa: Trung cộng luôn viện dẫn chúng có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa về phương diện lịch sử. Chúng nói rằng chúng là sở hữu chủ các quần đảo ấy từ đời nhà Hán. Hai bản đồ cổ bên trên cho thấy ranh giới trên biển của Trung Hoa chỉ tới đảo Hải Nam.

1. HÀNH VI CHIẾM ĐOẠT CHỦ QUYỀN CỦA TRUNG HOA

Lần thứ nhất là năm 1909, khi Lý Chuẩn đi tuần tra biển đã đặt tên cho 15 hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa.

Lần thứ hai vào năm 1935, Ủy ban thẩm tra bản đồ thủy lục (của Trung Hoa) đã công bố “Biểu đối chiếu tên tiếng Tàu-Anh của các đảo ở Nam Hải (Trung Hoa)”, trong đó công bố tên 136 đảo ở Nam Hải.

Lần thứ ba vào năm 1947 sau khi ‘kháng chiến’ gần thắng lợi, Bộ Nội Chính Trung cộng đã công bố “Biểu đối chiếu tên cũ và tên mới đối với các đảo ở Nam Hải (Trung Hoa)”, trong đó bao gồm tên của 172 hòn đảo.

Hiện nay, quân xâm lược đã công khai muốn khống chế Biển Đông và chính thức coi vùng biển này là tài sản riêng của chúng. Chúng đã ban hành một đạo luật (1992) xác định quyền uy trên vùng Biển Đông; ký kế ước với công ty dầu khí ngoại quốc thăm dò dầu hỏa (Crestone, 1992), tập trận bắn đạn thật (11/2007), bắn giết ngư phủ Việt hành nghề gần đảo Hoàng Sa vì “xâm phạm lãnh hải” của chúng (tháng 7, 07); phản đối công ty dầu khí ngoại quốc tìm dò dầu hỏa ở Nam Côn Sơn, khiến cho hãng BP của Anh Cát Lợi bỏ đi dù đã ký kết ước tìm dò dầu hỏa (5, 2007); cắm mốc chủ quyền trên đảo Đa lạc (1992); chúng lập các cơ sở quân sự trên đảo Chữ Thập, đảo Vành Khăn v.v. và với căn cứ Tam Á là nơi trú ẩn và tiếp vận cho nhiều tàu ngầm nguyên tử và hàng không mẫu hạm (sẽ có) để bảo vệ vùng biển này. Chúng thiết lập cơ quan hành chính Tam Sa (tháng 11 năm 2007) để quản trị vùng biển này, nghĩa là chính thức sát nhập hai quần đảo này vào Trung Hoa do cơ quan hành chính ấy quản trị.

VC chỉ lên tiếng lấy lệ, cho có hình thức bề ngoài, mặc thị chấp nhận sự kiện chiếm đóng của ngoại bang trên lãnh thổ của dân tộc. Sau năm 1988, tuyệt nhiên, VC không có một hành động tích cực nào để bảo vệ tài sản của dân tộc. Việc chuyển giao Biển Đông một cách mặc thị như vậy trên lý thuyết đã hoàn tất khi TC thiết lập Tam Sa. Và với thời gian, hai quần đảo này trở thành ‘một sự đã rồi’ của TC.

Để bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông, Trung cộng viện dẫn một số hành vi chuyển nhượng lãnh hải của Hồ chí Minh làm bằng cứ để chiếm đóng. Chúng dùng võ lực đánh chiếm toàn thể quần đảo Hoàng Sa vào những năm 1956, 1974, (với đồng lõa của Hồ chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam), và 6 đảo ở Trường Sa vào 1988, và một số đảo khác sau đó vào 1992 và 1995. Rồi chúng xây dựng căn cứ quân sự kiên cố trên một số đảo, mang quân đến trú đóng để bảo vệ ‘chủ quyền’. Ngoài việc bảo vệ quyền làm chủ Biển Đông, âm mưu của Trung Cộng còn đi xa hơn là khống chế toàn thể lãnh thổ Việt Nam và dùng Việt Nam làm bàn đạp đi xuống Đông Nam Á và xa hơn.

2. LUẬN CỨ CỦA TC VIỆN DẪN ĐÒI CHỦ QUYỀN

A. Công Hàm của Phạm Văn Đồng:

Bằng chứng quan trọng nhất mà TC dựa vào đó để biện minh rằng chúng có chủ quyền là **văn thư của Phạm văn Đồng** chuyển nhượng Hoàng Sa và Trường Sa cho TC. Với tư cách Thủ Tướng của Chính Phủ Hồ chí Minh, Phạm văn Đồng gửi một công hàm cho Chu ân Lai vào năm 1958 xác nhận chủ quyền của TC trên các quần đảo này. Công hàm viết:

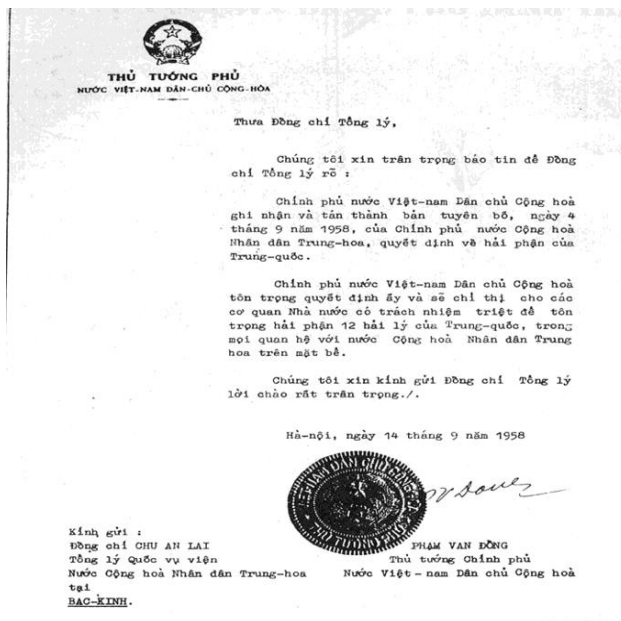
Thủ Tướng Nước Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hoà

Thưa Đồng chí Tổng lý,

Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ:

Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung-quốc. Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung-quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa trên mặt bể.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./.
Ngày 14 tháng 9 năm 1958.



ANNEXE 4

La note adressée le 14 septembre 1958 par le premier ministre vietnamien Pham Van Dong au premier ministre Zhou Enlai.

Ta hãy đọc bản tuyên bố của Trung Cộng :

Tuyên Bố của Chính Phủ Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc về Lãnh Hải

(Được Ban Thường Trực Quốc Hội Nhân Dân thông qua trong kỳ họp thứ 100 ngày 4 tháng 9 năm 1958) Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc nay tuyên bố:

(1) Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều khoản này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc.

(2) Các đường thẳng nối liền mỗi điểm căn bản của bờ biển trên đất liền và các đảo ngoại biên ngoài khơi được xem là các đường căn bản của lãnh hải dọc theo đất liền Trung Quốc và các đảo ngoài khơi. Phần biển 12 hải lý tính ra từ các đường căn bản là hải phận của Trung Quốc. Phần biển bên trong các đường căn bản, kể cả vịnh Bohai và eo biển Giongzhou, là vùng nội hải của Trung Quốc. Các đảo bên trong các đường căn bản, kể cả đảo Dongyin, đảo Gaodeng, đảo Mazu, đảo Baiquan, đảo Niaoqin, đảo Đại và Tiểu Jinmen, đảo Dadam, đảo Erdan, và đảo Dongding, là các đảo thuộc nội hải Trung Quốc.

(3) Nếu không có sự cho phép của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, tất cả máy bay ngoại quốc và tàu bè quân sự không được xâm nhập hải phận Trung Quốc và vùng trời bao trên hải phận này. Bất cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Quốc đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc.

(4) Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc. Đài Loan và Penghu hiện còn bị cưỡng chiếm bởi Hoa Kỳ. Đây là hành động bất hợp pháp vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Đài Loan và Penghu đang chờ được chiếm lại. Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc có quyền dùng mọi biện pháp thích ứng để lấy lại các phần đất này trong tương lai. Các nước ngoại quốc không nên xen vào các vấn đề nội bộ của Trung Quốc

《中華人民共和國政府關於領海的聲明》

(1958年9月4日全國人民代表大會常務委員會第一百次會議批准)

中華人民共和國政府宣布：

(一)中華人民共和國的領海寬度為十二海里(浬)。這項規定適用於中華人民共和國的一切領土，包括中國大陸及其沿海島嶼，和同大陸及其沿海島嶼隔有公海的台灣及其周圍各島、澎湖列島、東沙群島、西沙群島、中沙群島、南沙群島以及其他屬於中國的島嶼。

(二)中國大陸及其沿海島嶼的領海以連接大陸岸上和沿海岸外緣島嶼上各基點之間的各直線為基線，從基線向外延伸十二海里(浬)的水域是中國的領海。在基線以內的水域，包括渤海灣、瓊州海峽在內，都是中國的內海。在基線以內的島嶼，包括東引島、高登島、馬祖列島、白犬列島、烏島、大小金門島、大擔島、二擔島、東碇島在內，都是中國的內海島嶼。

(三)一切外國飛機和軍用船舶，未經中華人民共和國政府的許可，不得進入中國的領海和領海上空。

任何外國船舶在中國領海航行，必須遵守中華人民共和國政府的有關法令。

(四)以上(二)(三)兩項規定的原則同樣適用於台灣及其周圍各島、澎湖列島、東沙群島、西沙群島、中沙群島、南沙群島以及其他屬於中國的島嶼。

台灣和澎湖地區現在仍然被美國武力侵佔，這是侵犯中華人民共和國領土完整和主權的非法行為。台灣和澎湖等地尚待收復，中華人民共和國政府有權採取一切適當的方法，在適當的時候，收復這些地區，這是中國的內政，不容外國干涉。

Lưu ý: Bản tuyên bố này tự nó tố cáo hành vi xâm lăng Hoàng Sa và Trường Sa, vì tự nhận mình làm chủ 2 quần đảo này, khi nhấn mạnh rằng “bất cứ tàu bè ngoại quốc nào di chuyển trong hải phận Trung Quốc đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của Chính Phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc” (đ. 3 và 4).

Bản dịch ra tiếng Anh

DECLARATION OF THE GOVERNMENT OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA ON THE TERRITORIAL SEA

(Approved by the 100th Session of the Standing Committee of the National People's Congress on 4th September, 1958)

The People's Republic of China hereby announces:

(1) This width of the territorial sea of the People's Republic of China is twelve national (nautical, mới đúng) miles. This provision applies to all Territories of the People's Republic of China, including the mainland China and offshore islands, Taiwan (separated from the mainland and offshore islands by high seas) and its surrounding islands, the Penghu Archipelago, the Dongsha Islands, the Xisha islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands and other islands belonging to China.

(2) The straight lines linking each basic point at the mainland's coasts and offshore outlying islands are regarded as base lines of the territorial sea of the mainland China and offshore islands. The waters extending twelve nautical miles away from the base lines are China's territorial sea. The waters inside the base lines, including Bohai Bay and Giongzhou Strait, are China's inland sea. The islands inside the base lines, including Dongyin Island, Gaodeng Island, Mazu Inland, Baiquan Island, Niaoqin Island, Big and Small Jinmen Islands, Dadam Island, Erdan Island and Dongding Island, are China's inland sea islands.

(3) Without the permit of the government of the People's Republic of China, all foreign aircrafts and military vessels shall not be allowed to enter China's territorial sea and the sky above the territorial sea. Any foreign vessel sailing in China's territorial sea must comply with the relevant orders of the government of the People's Republic of China.

(4) The above provisions (2) and (3) also apply to Taiwan and its surrounding islands, the Penghu Islands, the Dongsha Islands, the Xisha Islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands and other islands belonging to China.

Taiwan and Penghu are still occupied with force by the USA. This is an illegality violating the People's Republic of China's territorial integrity and sovereignty. Taiwan and Penghu are waiting for recapture. The People's Republic of China has rights to take all appropriate measures to recapture these places in due course. It is China's internal affairs which should not be interfered by any foreign country.

B. Tuyên bố của Ung văn Khiêm:

Các tài liệu sau đây còn ghi thêm một chi tiết mà TC viện dẫn để biện minh chủ quyền trên Biển Đông. Đó là lời nói của thứ trưởng Ngoại giao của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa Ung văn Khiêm với Đại lý sự vụ của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa Li Zhimin vào ngày 15 tháng 6 năm 1956 rằng Hoàng Sa và Trường Sa về phương diện lịch sử thuộc về Trung Hoa. Lời tuyên bố này được phát biểu ở văn phòng Bộ Ngoại Giao Bắc Việt, có sự chứng kiến của một viên chức Bộ Ngoại Giao.

Nếu đó là sự thật, thì đây chỉ là lời nói ở chỗ riêng tư giữa 2 người khi Li đến thăm Khiêm ở văn phòng. Thường lệ, trong lãnh vực bang giao, nếu có một vấn đề gì quan trọng như vụ Hoàng Sa và Trường Sa thì phải thực hiện công khai bằng một thông cáo chính thức ngay sau khi gặp nhau. Riêng trong trường hợp này, hai viên chức kể trên không phải là những nhân vật cao cấp có thẩm quyền để quyết định việc hệ trọng như vậy. Cũng như trường hợp công hàm của Phạm văn Đồng, lời tuyên bố này không có một giá trị gì, nghĩa là không có tính cách ràng buộc về phương diện pháp lý.

Một khi không có giá trị, thì việc viện dẫn chỉ là cái cớ, để biện minh cho âm mưu xâm lăng bằng bạo lực.

C. Sách Giáo Khoa về Địa Lý của Hà Nội trước năm 1974:

Bài học về Địa lý dạy học sinh nói rằng: Hoàng Sa và Trường Sa lập thành vòng đai bảo vệ Trung Quốc. Từ đó, người ta hiểu rằng nếu Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa, thì các quần đảo ấy được sử dụng để bảo vệ Trung Hoa.

Sự kiện trên không có dính dáng gì đến chuyển nhượng hay xác nhận chủ quyền của TC trên hai quần đảo đó.

D. PHÂN TÍCH HÀNH VI BÁN NƯỚC

Báo chí và học giả quốc tế nói gì về công hàm của Phạm văn Đồng công nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Hoa ?

Sau đây là bản trích nguyên văn một số tài liệu về vấn đề này:

1. Todd Kelly “Vietnamese claims to the Truong Sa archipelago”

A Journal of the Southeast Asian Studies Student Association, ‘Explorations in Southeast Asian Studies’ Vol 3 Fall 1999

On 15 June 1956, two weeks after the Republic of Viet Nam reiterated the Vietnamese claims to the Truong Sa Islands, the DRV Second Foreign Minister told the PRC Charge d’Affaires that “according to Vietnamese data, the Xisha and Nansha Islands are historically part of Chinese territory.” Two years later, the PRC made a declaration defining its territorial waters. This declaration delineated the extent of Chinese territory and included the Truong Sa. In response, the DRV Prime Minister, Pham Van Dong, sent a formal note to PRC Premier Zhou Enlai stating that “The Government of the Democratic Republic of Viet Nam respects this decision.

Dịch: Ngày 15 tháng 6 năm 1956, hai tuần lễ sau khi Việt Nam Cộng Hoà (RVN) tái xác nhận chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Trường Sa, Thứ trưởng Ngoại giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (DRV) đã nói với Đại lý sự vụ của Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa (PRC) rằng “theo những dữ kiện của Việt Nam thì quần đảo Hoàng Sa (Xisha) và quần đảo Trường Sa (Nansha) là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc”. Hai năm sau đó, Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa đã ra bản tuyên bố xác định lãnh hải của họ. Bản tuyên bố này đã vạch ra rõ ràng cái khoảng khu vực của lãnh thổ Trung quốc có bao gồm cả Trường Sa. Để đáp lễ, Thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (DRV), Phạm Văn Đồng đã gửi một bản công hàm đến Thủ tướng Trung quốc Chu Ân Lai, nhấn mạnh rằng “Chính Phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà tôn trọng quyết định này.”

2. Far East Economic Review, March 16, 1979, p. 11.

In September, 1958, when China, in its declaration extending the breadth of Chinese territorial waters to 12 nautical miles, specified that the decision applied to all Chinese territories, including the Paracels and the Spratlys, Hanoi again went on record to recognize China’s sovereignty over the 2 archipelagoes. Phạm Văn Đồng stated in a note to Chinese leader Zhou Enlai on 14/9/1958 :”The Government of the Democratic Republic of VN recognizes and supports the declaration of the Government of the People’s Republic of China on its decision concerning China territorial sea made on 4/9/1958 (see Beijing Review 19/6/1958, p.21 -- Beijing Review-- 25/8/1979, p.25 -- The existence of such a statement and its contents were acknowledged in VN in BBC/FE, no. 6189, 9/8/1979, p. 1)

NGUYỄN MẠNH CẨM THỨ NHẬN TỘI BÁN NƯỚC:

As Foreign Minister **Nguyen Manh Cam has admitted** (Vietnam News Agency, 3 December 1992):

“Our leaders’ previous declaration on the Hoang Sa (Paracel) and Truong Sa (Spratly) archipelagoes was made in the following context: At that time, under the 1954 Geneva agreement on

Indochina, the territories from the 17th parallel southward including the two archipelagoes were under the control of the South Vietnam administration. Moreover, Vietnam then had to concentrate all its force on the highest goal of resisting the US aggressive war to defend national independence. It **had to gain support of friends all over the world**. Meanwhile, Sino-Vietnamese relations were very close and the two countries trusted each other. China was according to Vietnam a very great support and valuable assistance. In that context and stemming from the above-said urgent requirement, our leaders' declaration [supporting China's claims to sovereignty over the Paracel and Spratly islands] was necessary because it directly served the fight for the defence of national independence and the freedom of the motherland.

More specifically, it aimed at meeting the then immediate need to prevent the US imperialists from using these islands to attack us. It has nothing to do with the historical and legal foundations of Vietnam's sovereignty over the, Truong Sa and Hoang Sa archipelagoes" (remarks to a press conference in Hanoi on 2 December 1992 carried by Vietnam News Agency, 3 December 1992).

These statements show that all what Chinese have alledged above are true. What happen today related to these 2 islands are merely consequences of the wicked settlement of these 2 communist brothers in the past. No one in the world community wants to step in to settle the dispute between Communist Vietnam and PRC. The reason is very clear: diplomatic note and recognition by Vietnamese Communists can't be erased by a small country like VN who has wanted to play a trick cheating China. Moreover, Vietnamese Communists can't stay away from China while they have to follow Chinese "doi moi" to go forward to socialism

Dịch: Hồi tháng 9 năm 1958, trong bản tuyên bố của họ về việc gia tăng bề rộng của lãnh hải của họ đến 12 hải lý, TC đã xác định rằng quyết định đó áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của Trung Hoa, bao gồm cả Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, một lần nữa Hà Nội đã lên tiếng nhìn nhận trên hồ sơ bút tích chủ quyền của Trung Hoa trên 2 quần đảo đó. Ông Phạm Văn Đồng đã ghi nhận trong bản công hàm gửi cho lãnh tụ TC Chu Ân Lai ngày 14/9/1958: "Chính phủ nước Việt-nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân dân Trung-hoa, quyết định về hải phận của Trung Hoa" (xem Beijing Review 19/6/1958, trang 21 -- Beijing Review 25/8/1979, trang 25 – còn giữ bản công hàm đó và tất cả nội dung đã được xác nhận tại Việt Nam trong BBC/FE, số 6189, ngày 9/8/1979, trang số 1.)

Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm đã thú nhận, Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 3/12/1992:

"Các nhà lãnh đạo của chúng tôi đã có tuyên bố lúc trước về Hoàng Sa và Trường Sa dựa trên tinh thần sau: Lúc đó, theo Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương, các lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 về phía nam, bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền miền Nam. Hơn nữa, Việt Nam đã phải tập trung tất cả các lực lượng cho mục tiêu cao nhất để chống lại cuộc chiến tranh xâm lăng của Mỹ, nhằm bảo vệ nền độc lập quốc gia. Việt Nam đã phải **kêu gọi sự ủng hộ của bè bạn** trên toàn thế giới. Đồng thời, tình hữu nghị Trung-Việt rất thân thiết và hai nước tin tưởng lẫn nhau. Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã là một sự ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá. Trong tinh thần đó và bắt nguồn từ những đòi hỏi nêu trên, tuyên bố của các nhà lãnh đạo của chúng tôi 'ủng hộ Trung Quốc trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa' là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do cho tổ quốc. Đặc biệt thêm nữa là cái tuyên bố đó đã nhằm vào sự đòi hỏi cần thiết lúc bấy giờ nhằm ngăn ngừa bọn đế quốc Mỹ dùng những hải đảo này để tấn công chúng tôi. Nó không có dính dáng gì đến nền tảng lịch sử và pháp lý trong chủ quyền của Việt Nam về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (tuyên bố trong một buổi họp báo tại Hà Nội ngày 2/12/1992, được loan tải bởi Thông Tấn Xã Việt Nam ngày 3/12/1992)".

Những tuyên bố này cho thấy rằng tất cả những điều mà **Trung Quốc đã tố cáo phía trên là sự thật**. Những gì xảy ra ngày nay mà có liên hệ đến 2 quần đảo chỉ là những hậu quả của sự dàn xếp mờ ám của hai người cộng sản anh em trong quá khứ. Không một ai trong cộng đồng thế giới muốn bước vào để dàn xếp sự bất đồng giữa Cộng sản Việt Nam và Trung Quốc. Lý do rất rõ ràng: cái công hàm

ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xoá bỏ được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ đã dùng một ‘tiểu xảo’ để lừa dối Trung Quốc. Hơn nữa, Cộng sản Việt Nam không thể nào thoát được khỏi bàn tay của Trung Quốc, trong khi họ lại phải theo “đôi mới” của Trung Quốc để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

3. **Eye on Asia – FEER**, February 10, 1994

PHẠM VĂN ĐÔNG THÙ NHẬN BÁN NƯỚC

Saigon - Hanoi - Paracels Islands Dispute – 1974, by Frank Ching, Far Eastern Economic Review Reference: Vol. 157, No. 6, 10 Feb 1994 **“Vietnamese communists sell the Paracel and Spratly islands, but now want to say no.”**

According to Chinese Ministry of Foreign Affairs’s “China’s Indisputable Sovereignty Over the Xisha and Nansha Islands” (Beijing Review, Feb. 18, 1980), Hanoi has “settled” this matter with the Chinese in the past. (Hà Nội đã “chuyển giao” cho Trung Hoa các quần đảo này trong quá khứ). They basically claimed:

In June 1956, two years after Ho Chi Minh’s government was re-established in Hanoi, North Vietnamese Vice Foreign Minister Ung Van Khiem said to Li Zhimin, Charge d’Affaires of the Chinese Embassy in North Vietnam, that “according to Vietnamese data, the Xisha (Tây Sa = Hoang Sa, Paracels) and Nansha (Nam Sa = Trường Sa, Spratlys) Islands are historically part of Chinese territory”.

On September 4, 1958, the Chinese Government proclaimed the breadth of its territorial sea to be twelve nautical miles which applied to all territories of the PRC, “including ... the Dongsha Islands, the Xisha Islands, the Zhongsha Islands, the Nansha Islands...” Ten days later, Pham Van Dong stated in his note to Zhou Enlai that “the Government of the Democratic Republic of Vietnam recognizes and supports the declaration of the Government of the People’s Republic of China on China’s territorial sea made on September 4, 1958. “One more thing to notice is that PRC threatened only the territories Vietnamese claimed and left open claims of other countries. **It was very clear that Mr Ho Chi Minh, through Pham Van Dong, gave PRC “a big pie” because at that time Mr Ho Chi Minh was preparing for invading South Vietnam. Mr Ho needed colossal aids and closed eyes to accept all conditions of Beijing.** It was easy for him to sell “only on paper” two archipelagoes which still belonged to South Vietnam by then.

For this, Vietnamese communists waited for a meeting of ASEAN countries in Manila, used this opportunity as a safe buoy and signed right away a paper requiring these countries to help Vietnam to solve this problem “fairly”.

To its part, after taking islands of communist Vietnam, China showed amicability to Malaysia and Philippines and said that China was ready to negotiate resourceful areas with these two countries, brushing VC aside. China did say that it would not accept any foreign countries to get involved in this matter between it and communist Vietnam.

Later, **Pham Van Dong denied his past wrongdoing in an issue of Far Eastern Economic Review, March 16, 1979. Basically, he said the reason he did was because it was “wartime”.**

Here’s excerpt from this article on p.11:

“According to Li (Chinese Vice-Premier Li Xiannian), China was ready to share the gulf’s water “half and half” with the Vietnamese, but at the negotiating table, Hanoi drew the line of Vietnamese control close to Hainan island. Li also said that in 1956 (or 1958?), **Vietnamese Premier Pham Van Dong supported a Chinese statement about sovereignty over the Spratly and Paracel islands**, but since late 1975, Vietnam has been in control of part of the Spratly group - the Paracels being under

Chinese control. **In 1977, Dong reportedly said of his 1956 stance :”That was the war period and I had to say that”.**

Because of eagerness to create disastrous war for both areas North and South, and to contribute to international communism, Mr Ho Chi Minh did promise, without dignity, a “future” land for Chinese to grab, not knowing for sure that whether or not the South Vietnam would be swallowed.

As Dong said, **“That was the war period and I had to say that”**. Who created the Vietnam War and ready to do all it could to get South Vietnam even to sell land? Selling land during the war time and when it was over Pham Van Dong denied it by just laying falsely the blame on the war ...

THỨ NHẬN CỦA PHẠM VĂN ĐỒNG VÀ LÝ DO BÁN LÃNH HẢI:

“... **Phạm văn Đồng phủ nhận** việc làm sai lầm của ông ta trong số báo của Tạp Chí Kinh Tế Viễn Đông ra ngày 16 tháng 3, 1979. Về căn bản, **ông ta nói lý do tại sao ông ấy làm như vậy là vì lúc đó là thời gian chiến tranh...**”

Tài liệu của Bắc Kinh, Beijing Review, Feb. 18, 1980 và Website của Bộ Ngoại Giao Trung Hoa: Bộ Ngoại giao Trung Hoa nói rằng Hà Nội đã “đồng ý” về vấn đề này:

1) Hồi tháng 6 năm 1956, hai năm sau ngày chính phủ của Hồ Chí Minh đã tái thành lập tại Hà Nội, Thứ trưởng Ngoại giao Bắc Việt Ung Văn Khiêm đã nói với Li Zhimin, Thường vụ viên của Toà Đại Sứ Trung quốc tại Bắc Việt, rằng “theo những dữ kiện của Việt Nam, hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc”.

2) Ngày 4 tháng 9 năm 1958, Chính phủ Trung Hoa đã tuyên bố bệ rộng của lãnh hải Trung Hoa là mười hai hải lý, được áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, “bao gồm ... Quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa ...”. Mười ngày sau đó, Phạm Văn Đồng đã ghi rõ trong bản công hàm gửi cho Chu An Lai, rằng “Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa về vấn đề lãnh hải”.

Về phía Trung Hoa sau khi đã lấy những đảo của Cộng sản Việt Nam, họ đã tỏ thái độ ôn hòa đối với Mã Lai Á và Phi Luật Tân, và bảo rằng Trung Hoa sẵn sàng thương lượng các khu vực tài nguyên với các quốc gia này, và gạt VC qua một bên. Trung Hoa đã nói họ sẽ không tán thành bất cứ quốc gia nào can thiệp vào vấn đề giữa họ và Cộng sản Việt Nam.

Sau đó, **Phạm Văn Đồng đã chối bỏ việc làm sai lầm trong quá khứ của ông ta, trong một ấn bản của Tạp chí Kinh tế Viễn Đông ngày 16/3/1979**. Đại khái, **ông ấy nói lý do mà ông ấy đã làm bởi vì lúc đó là “thời kỳ chiến tranh”**.

Sau đây là một đoạn văn trích từ bài báo này ở trang số 11:

“Do sự hồ hởi phấn khởi muốn tạo ra một cuộc chiến thê thảm cho cả hai miền Bắc và Nam, và góp phần vào phong trào quốc tế cộng sản, ông Hồ Chí Minh đã hứa, mà không có sự tự trọng, một phần đất “tương lai” để cho Trung Quốc lấy, mà biết không chắc gì có thể nào sẽ nuốt được miền Nam Việt Nam.

Như ông Đồng đã nói, **“Lúc đó là thời kỳ chiến tranh và tôi đã phải nói như vậy”**. Vậy thì ai đã tạo ra cuộc chiến Việt Nam và sẵn sàng làm tất cả mọi sự có thể làm được để chiếm miền Nam Việt Nam, ngay cả việc bán đất? Bán đất trong thời chiến và khi cuộc chiến đã chấm dứt, Phạm Văn Đồng lại chối bỏ điều đó bằng cách bịa đặt ra việc đổ thừa cho chiến tranh”.

4. A History of Three Warnings by **Dr. Jose Antonio Socrates**, Univ. of the Phillipines, Geologist, actively monitoring Spratlys Island.

Tài liệu này gồm 3 đoạn như sau:

1) FIRST PART: DIVIDING THE PARACELS

When in 1957 China protested Vietnam's move in Robert Island, Saigon was already in control also of two other islands of the Crescent Group: Pattle and Money Islands. The three South Vietnamese held islands are on the western side of the Crescent Group. Then in August 1958 Saigon took over Duncan Island in the eastern sector of the Crescent, thus facing the Amphitrite Group. Two weeks later the PRC government declared its sovereignty over the whole of the Paracels. **They were supported by North Vietnam.**

- **Dịch:** Vào năm 1957 khi Trung Cộng phản đối sự chiếm đóng của Việt Nam tại đảo Robert, thì chính quyền Sài Gòn đã hoàn toàn kiểm soát hai đảo khác trong nhóm Crescent: đảo Pattle và đảo Money. Ba (3) đảo mà Nam Việt Nam chiếm giữ nằm bên phía tây của nhóm Crescent. Rồi đến tháng 8 năm 1958, chính quyền Saigon chiếm giữ đảo Duncan nằm bên khu vực phía đông của nhóm đảo Crescent, đối diện với nhóm Amphitrite. Hai tuần sau đó, chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa tuyên bố chủ quyền của họ trên toàn bộ Quần Đảo Hoàng Sa. **Họ đã được sự ủng hộ của Bắc Việt.**

2) STATEMENT BY THE MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM ON THE HOANG SA AND TRUONG SA ARCHIPELAGOES (AUGUST 7, 1979)

On July 30, 1979, China made public in Peking some documents in an attempt to justify its claim of sovereignty over the Paracels and Spratly archipelagoes. As regards this issue, the Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam declares:

.....
2. The Chinese interpretation of the September 14, 1958 note by the Prime Minister of the Democratic Republic of Viet Nam as recognition of China's ownership over the archipelagoes is a gross distortion since the spirit and letter of the note only mean the recognition of a 12 -mile limit for Chinese territorial waters.

(Dịch) Tuyên bố của Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (Ngày 7 tháng 8 năm 1979)

Ngày 30 tháng 7 năm 1979 tại Bắc Kinh, phía Trung quốc đã cho công bố một vài tài liệu với ý định để minh chứng cho việc tuyên bố chủ quyền của họ trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Về vấn đề này, Bộ Ngoại Giao nước CHXHCN Việt Nam tuyên bố:

.....
2. Sự diễn giải của Trung quốc về bản công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Thủ tướng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà như một sự công nhận chủ quyền của phía Trung quốc trên các quần đảo là một sự xuyên tạc trắng trợn khi tinh thần và ý nghĩa của bản công hàm chỉ có ý định công nhận giới hạn 12 hải lý của lãnh hải Trung Quốc.

.....
3) DRV's RECOGNITION OF CHIINA's SOVEREIGNTY OVER THE NANSHA ISLANDS

a. Vice Foreign Minister Dong Van Khiem of the Democratic Republic of Viet Nam received Mr. Li Zhimin, charge d'affaires ad interim of the Chinese Embassy in Viet Nam and told him that "according to Vietnamese data, the Xisha and Nansha Islands are historically part of Chinese territory." Mr. Le Doc, Acting Director of the Asian Department of the Vietnamese Foreign Ministry, who was present then, added that "judging from history, these islands were already part of China at the time of the Song Dynasty."

b. Nhan Dan of Viet Nam reported in great detail on September 6, 1958 the Chinese Government's Declaration of September 4, 1958 that the breadth of the territorial sea of the People's Republic of China should be 12 nautical miles and that this provision should apply to all territories of the People's Republic of China, including all islands on the South China Sea. On September 14 the same year, Premier Pham Van Dong of the Vietnamese Government solemnly stated in his note to Premier Zhou Enlai that Viet Nam "recognizes and supports the Declaration of the Government of the People's Republic of China on China's territorial sea."

c. It is stated in the lesson The People's Republic of China of a standard Vietnamese school textbook on geography published in 1974 that the islands from the Nansha and Xisha Islands to Hainan Island and Taiwan constitute a great wall for the defense of the mainland of China.



Nguyên văn công-hàm của "Chính-phủ nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa công-nhận quyết-định về hải-phận của Trung-quốc" đăng trong *Nhân-Dân*, số 1653, ra ngày Thứ-hai, 22 tháng năm 1958.

VIỆT-NAM TẬP CHÍ 41

Nhà nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa trong vấn đề lãnh hải”

5. RFA 12/12/07;

Đến năm 1977, cựu Thủ tướng **Phạm văn Đồng** giải bày về **quan điểm của ông hồi năm 1956** rằng ‘**đó là thời chiến và ông phải nói như vậy thôi**’. **Thời chiến tranh**, là lúc mà **Hà Nội cần sự chi viện hùng hậu của Bắc Kinh**, cả về quân dụng, tư vấn, cho đến vận động dư luận quốc tế.

Như vậy, thì do đâu mà người phát ngôn bộ Ngoại giao Trung Quốc hôm thứ Ba 11 tháng 12 năm 2007 lại nói, “Việt Nam trong nhiều thời kỳ lịch sử đã có những quan điểm khác nhau về vấn đề chủ quyền này và Trung Quốc hiểu rõ chuyện đó”.

Dịch: a) Thứ trưởng ngoại giao **Đồng văn Khiêm** (Ung văn Khiêm không phải **Đồng**) của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa khi tiếp ông **Li Zhimin**, xử lý thường vụ Toà Đại Sứ Trung quốc tại Việt Nam đã nói rằng “theo những dữ kiện của Việt Nam, hai quần đảo **Hoàng Sa** và **Trường Sa** là một bộ phận lịch sử của lãnh thổ Trung quốc”. Ông **Lê Đốc**, quyền Vụ trưởng Á châu Sự vụ thuộc Bộ Ngoại giao Việt Nam, cũng có mặt lúc đó, đã nói thêm rằng “xét về mặt lịch sử thì các quần đảo này đã hoàn toàn thuộc về Trung Hoa từ thời nhà **Tống**”.

b) Báo **Nhân Dân** của Việt Nam đã tường thuật rất chi tiết trong số xuất bản ngày 6/9/1958 về Bản Tuyên Bô ngày 4/9/1958 của Nhà nước Trung Hoa, rằng kích thước lãnh hải của nước Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa là 12 hải lý và điều này được áp dụng cho tất cả các lãnh thổ của phía Trung quốc, bao gồm tất cả các quần đảo trên biên Nam Trung Hoa. Ngày 14/9 cùng năm đó, Thủ tướng **Phạm Văn Đồng** của phía nhà nước Việt Nam, trong bản công hàm gửi cho Thủ tướng **Chu An Lai**, đã thành khẩn tuyên bố rằng Việt Nam “nhìn nhận và ủng hộ Bản Tuyên Bô của

Nguyên bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm giải thích trong một cuộc họp báo tại Hà Nội ngày 2 tháng 12 năm 1992 và được Thông tấn xã Việt Nam loan tải ngày 3 tháng 12 năm 1992. Ông nói: “các nhà lãnh đạo của ta lúc trước xác nhận về Hoàng Sa và Trường Sa như vậy là do theo hiệp định Genève năm 1954 về vấn đề Đông Dương thì tất cả lãnh thổ từ vĩ tuyến thứ 17 trở vào Nam là thuộc chính quyền miền Nam, kể cả hai quần đảo này.

Thêm vào đó, vào lúc ấy Việt Nam phải tập trung hết mọi lực lượng vào cuộc chiến chống Mỹ nên cần bận bịu khắp nơi. Tình hữu nghị Việt-Trung đang thắm thiết và hai nước hoàn toàn tin cậy lẫn nhau. Việt Nam xem Trung Quốc là một nguồn hỗ trợ to lớn và giá trị. Trong tinh thần ấy thì do tình thế cấp bách, quan điểm của lãnh đạo ta (tức ủng hộ Trung Quốc công bố chủ quyền của họ trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) là cần thiết vì nó phục vụ cho cuộc chiến bảo vệ tổ quốc.

Đặc biệt, việc này còn nhắm vào nhu cầu cấp thiết lúc đó là ngăn ngừa đế quốc Mỹ không sử dụng các quần đảo đó để tấn công chúng ta. Việc lãnh đạo ta tạm công nhận như thế với Trung Quốc không có can hệ gì đến chủ quyền lịch sử và pháp lý của Việt Nam trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa cả”.

Những lời trần tình của nguyên bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm được Thông tấn Xã Việt Nam đăng tải ngày 3 tháng 12 năm 1992, chứng minh điều người phát ngôn bộ Ngoại giao Trung Quốc nhận xét “Việt Nam trong nhiều thời kỳ lịch sử đã có những quan điểm khác nhau về vấn đề chủ quyền này và Trung Quốc hiểu rõ chuyện đó”.

Những công hàm cấp Thủ tướng Chính phủ gửi cho nhau, những lời tuyên bố nồng ấm mà các lãnh đạo trao cho nhau khi còn thắm thiết, khi còn cần nhau, và được công báo, văn khố chính thức của quốc gia lưu giữ và báo chí quốc tế ghi nhận, thì nay có còn giá trị pháp lý hay không? Trung Quốc khẳng định là họ hiểu rõ chuyện đó.

Rồi trong một bài trên báo Sài Gòn Giải Phóng ra tháng 05/1976, đã viết: “Trung quốc vĩ đại đối với chúng ta, không phải chỉ là người đồng chí, mà còn là người thầy tin cậy đã cứu mạng chúng ta nhiệt tình để chúng ta có ngày nay. Vì vậy chủ quyền Hoàng Sa thuộc về Việt Nam hay thuộc Trung quốc cũng vậy mà thôi”! (trích Làm Thân Cỏ Cú của Lê Minh Nguyên).

6. Ông Phạm Văn Đồng giữ chức thủ tướng 32 năm (BBC 24 tháng 1, 08).

Năm 1958 Thủ tướng của miền Bắc Việt Nam, ông Phạm Văn Đồng, đã ký một lá thư mà sau này gây rất nhiều tranh cãi. Lá thư ngày 14-9-1958 nói chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tán thành với một tuyên bố của Bắc Kinh về hải phận của Trung Quốc. Lá thư này được nhiều người xem là sự thừa nhận của Bắc Việt đối với chủ quyền của Trung Quốc đối với Trường Sa và Hoàng Sa. Gần đây, sau những tranh cãi giữa hai nước về chủ quyền ở hai hòn đảo, lá thư của ông Phạm Văn Đồng lại được đưa ra thảo luận, tuy không chính thức, ở Việt Nam và trong giới người Việt ở nước ngoài. Vậy nhận định của giới nghiên cứu nước ngoài về lá thư là như thế nào?

BBC Tiếng Việt đã hỏi tiến sĩ Balazs Szalontai, một nhà nghiên cứu về châu Á đang sống ở Hungary. Đầu tiên ông giải thích hai quan điểm khác nhau của Bắc Việt trong thập niên 1950 và 1974, năm Hoàng Sa rơi vào tay Trung Quốc.

Tiến sĩ Balazs Szalontai: Trong các năm 1955-1958, ban lãnh đạo Bắc Việt chưa đạt tới mục tiêu thống nhất đất nước vì phải đối phó với khó khăn nội bộ và thiếu ủng hộ của quốc tế. Đồng minh chính của họ lúc này là Trung Quốc. Trong hoàn cảnh này, Hà Nội không thể hy vọng xác lập quyền kiểm soát đối với Hoàng Sa và Trường Sa trong tương lai gần, và vì vậy họ không thể có sự bất đồng lớn với Trung Quốc về các hòn đảo. Lúc này, chính phủ Bắc Việt tìm cách có được giúp đỡ của Trung Quốc, và họ chỉ cố gắng tránh đưa ra tuyên bố công khai ủng hộ những tuyên bố chủ quyền cụ thể của Trung Quốc hay ký vào một văn kiện bắt buộc mà sẽ công khai từ bỏ chủ quyền của Việt Nam đối với các đảo này.

Sang năm 1974, tình hình hoàn toàn khác. Việc thống nhất Việt Nam không còn là khả năng xa vời. Giả sử Trung Quốc có không can thiệp, Hà Nội có thể dễ dàng lấy các đảo cùng với phần còn lại của miền Nam. Từ 1968 đến 1974, quan hệ Việt - Trung đã xuống rất thấp, trong khi Liên Xô tăng cường ủng hộ cho miền Bắc. Trong tình hình đó, quan điểm của Bắc Việt dĩ nhiên trở nên cứng cỏi hơn trước Trung Quốc so với thập niên 1950.

Vì những lý do tương tự, thái độ của Trung Quốc cũng trở nên cứng rắn hơn. Đến năm 1974, Bắc Kinh không còn hy vọng Hà Nội sẽ theo họ để chống Moscow. Thực sự vào cuối 1973 và đầu 1974, Liên Xô lại cảm thấy sự hòa hoãn Mỹ - Trung đã không đem lại kết quả như người ta nghĩ. Washington không từ bỏ quan hệ ngoại giao với Đài Loan, cũng không bỏ đi ý định tìm kiếm hòa hoãn với Liên Xô. Ngược lại, quan hệ Xô - Mỹ lại tiến triển tốt. Vì thế trong năm 1974, lãnh đạo Trung Quốc lại một lần nữa cảm thấy bị bao vây. Vì vậy họ muốn cải thiện vị trí chiến lược ở Đông Nam Á bằng hành động chiếm Hoàng Sa, và tăng cường ủng hộ cho Khmer Đỏ và du kích cộng sản ở Miền Điện.

BBC: Theo nhận định của ông, lá thư của Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã được viết trong hoàn cảnh nào?
-Chính phủ nước Việt Nam DCHH ghi nhận và tán thành tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của nước CHND Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung Hoa. Chính phủ nước VNDCCH tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Hoa trong mối quan hệ với nước CHND Trung Hoa trên mặt biển ...

Tiến sĩ Balazs Szalontai: Trước tiên, ta nói về tuyên bố của Trung Quốc. Nó ra đời trong bối cảnh có Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1956 và các hiệp định được ký sau đó, năm 1958. Lẽ dễ hiểu, Trung Quốc, mặc dù không phải là thành viên của Liên Hiệp Quốc, cũng muốn có tiếng nói về cách giải quyết những vấn đề đó. Vì lẽ đó ta có tuyên bố của Trung Quốc tháng Chín 1958. Như tôi nói ở trên, trong những năm này, Bắc Việt không thể làm phật ý Trung Quốc. Liên Xô không cung cấp đủ hỗ trợ cho công cuộc thống nhất, trong khi Ngô Đình Diệm ở miền Nam và chính phủ Mỹ không sẵn sàng đồng ý tổ chức bầu cử như đã ghi trong Hiệp định Genève. Phạm Văn Đồng vì thế cảm thấy cần ngả theo Trung Quốc. Dầu vậy, ông ấy có vẻ đủ thận trọng để đưa ra một tuyên bố ủng hộ nguyên tắc rằng Trung Quốc có chủ quyền đối với hải phận 12 hải lý dọc lãnh thổ của họ, nhưng tránh đưa ra định nghĩa về lãnh thổ này. Mặc dù tuyên bố trước đó của Trung Quốc rất cụ thể, nhắc đến toàn bộ các đảo bao gồm Trường Sa và Hoàng Sa mà Bắc Kinh nói họ có chủ quyền, thì tuyên bố của Bắc Việt không nói chữ nào về lãnh hải cụ thể được áp dụng với quy tắc này.

Dù sao trong tranh chấp lãnh thổ song phương này giữa các quyền lợi của Việt Nam và Trung Quốc, quan điểm của Bắc Việt, theo nghĩa ngoại giao hơn là pháp lý, gần với quan điểm của Trung Quốc hơn là với quan điểm của miền Nam Việt Nam.

BBC: Ngoài ra người ta còn nghe nói đến một tuyên bố tán thành với Trung Quốc của Ung Văn Khiêm, đưa ra năm 1956 khi ông này là Thứ trưởng Ngoại giao của Bắc Việt. Phía Trung Quốc đã công khai viện dẫn đến tuyên bố này. Nó có giúp ta hiểu thêm về lá thư của ông Phạm Văn Đồng?

-Tiến sĩ Balazs Szalontai: Theo trang web của Bộ Ngoại giao Trung Quốc, vào giữa năm 1956, Ung Văn Khiêm đã nói với đại diện lâm thời của Trung Quốc rằng Hoàng Sa và Trường Sa về mặt lịch sử đã thuộc về lãnh thổ Trung Quốc. Ban đầu tôi nghi ngờ sự chân thực của tuyên bố này. Năm 2004, Bộ Ngoại giao Trung Quốc thậm chí xóa đi những chương tranh cãi của lịch sử Triều Tiên khỏi trang web của họ. Tức là họ sẵn sàng thay đổi quá khứ lịch sử để phục vụ cho mình.

Tôi cũng chấp nhận lý lẽ rằng nếu ông Khiêm quả thực đã nói như vậy, thì có nghĩa rằng ban lãnh đạo Bắc Việt thực sự có ý định từ bỏ chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Nhưng nay tôi nghĩ khác, mà một lý do là vì tôi xem lại các thỏa thuận biên giới của Mông Cổ với Liên Xô. Tôi nhận ra rằng tuyên bố của Ung Văn Khiêm thực ra không có tác dụng ràng buộc. Trong hệ thống cộng sản, tuyên bố của một quan chức như ông Khiêm được coi như đại diện cho quan điểm chính thức của ban lãnh đạo. Nhưng ban lãnh đạo cũng có thể bỏ qua ông ta và những tuyên bố của ông ta bằng việc sa thải ông ta vì những lý do có vẻ chả liên quan gì. Đó là số phận của Ngoại trưởng Mông Cổ

Sodnomyn Avezed năm 1958. Trong lúc đàm phán về biên giới Liên Xô – Mông Cổ, ông ta có quan điểm khá cứng rắn, và rất có thể là vì ông ta làm theo chỉ thị của ban lãnh đạo. Nhưng khi Liên Xô không chịu nhượng lại phần lãnh thổ mà Mông Cổ đòi, và chỉ trích “thái độ dân tộc chủ nghĩa” của Avezed, Mông Cổ cách chức ông ta.

Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai là người nhận thư của Thủ tướng Việt Nam Phạm Văn Đồng năm 1958. Trong trường hợp Ung Văn Khiêm, ông ta khi ấy chỉ là thứ trưởng, và chỉ có một tuyên bố miệng trong lúc nói riêng với đại diện lâm thời của Trung Quốc. Trong hệ thống cộng sản, tuyên bố miệng không có cùng sức mạnh như một thông cáo viết sẵn đề cập đến các vấn đề lãnh thổ. Nó cũng không có sức nặng như một tuyên bố miệng của lãnh đạo cao cấp như thủ tướng, nguyên thủ quốc gia hay tổng bí thư. Rõ ràng các lãnh đạo Bắc Việt không ký hay nói ra một thỏa thuận nào như vậy, vì nếu không thì Trung Quốc đã công bố rồi.

BBC: Theo ông, lá thư của Phạm Văn Đồng có ý nghĩa pháp lý nào không?

Tiến sĩ Balazs Szalontai: Nó khiến cho quan điểm của Việt Nam bị yếu đi một chút, nhưng tôi cho rằng nó không có sức nặng ràng buộc. Theo tôi, việc các tuyên bố của Trung Quốc nhấn mạnh nguyên tắc “im lặng là đồng ý” không có mấy sức nặng. Chính phủ miền Nam Việt Nam đã công khai phản đối các tuyên bố của Trung Quốc và cố gắng giữ các đảo, nhưng họ không ngăn được Trung Quốc chiếm Hoàng Sa. Trung Quốc đơn giản bỏ mặc sự phản đối của Sài Gòn. Nếu Hà Nội có phản đối lúc đó, kết quả cũng sẽ vậy thôi.

BBC: Ngày nay, người ta có thể làm gì với lá thư của ông Đồng? Trong một giai đoạn dài, ở Việt Nam chỉ là sự im lặng. Ông nghĩ liệu người Việt Nam bây giờ có thể công khai tranh luận về nó mà không sợ là điều này chỉ có lợi cho Trung Quốc?

-Theo tôi, do lá thư của Phạm Văn Đồng chỉ có giá trị pháp lý hạn chế, nên một sự thảo luận công khai về vấn đề sẽ không có hại cho cả Việt Nam và Trung Quốc. Nhưng dĩ nhiên chính phủ hai nước có thể nhìn vấn đề này theo một cách khác.

Tiến sĩ Balazs Szalontai từng dạy ở Đại học Khoa học Công nghệ Mông Cổ và hiện là một nhà nghiên cứu độc lập ở Hungary. Ông là tác giả cuốn sách Kim Nhật Thành trong thời kỳ Khrushchev (Đại học Stanford và Trung tâm Woodrow Wilson xuất bản, 2006)

Tóm lại, Hồ chí Minh đã có âm mưu thực sự chuyển giao Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung cộng, để đổi lại nhận viện trợ của TC để xâm lăng Việt Nam Cộng Hòa.

Thực tế thì về phương diện pháp lý, đây là một văn thư hành chính gửi cho một đối tác chính quyền. Văn thư ấy không có giá trị trong việc chuyển nhượng lãnh thổ hay lãnh hải. Về phương diện kỹ thuật pháp lý, việc chuyển giao lãnh thổ phải được thực hiện bằng một hiệp ước và hiệp ước này phải tuân thủ và hội đủ những điều kiện khắt khe để có giá trị, và như thế có hiệu lực ràng buộc. Thí dụ các Hiệp Ước 1999 và 2000 giữa VC và TC, dù là hiệp ước chính thức được ký kết, Quốc Hội phê chuẩn, nhưng có nhiều hà tì, do đó không có giá trị về pháp lý. TC viện dẫn văn thư đó như trong Website của Bộ Ngoại Giao của chúng để biện minh rằng chính phủ Hồ chí Minh chính thức công nhận rằng Biển Đông là của Trung Hoa. Vì không có một bằng cứ nào có giá trị hơn, nên phải dùng đến văn thư này. TC viện dẫn cả lời nói của Ung văn Khiêm với Li Zhimin, với sự chứng kiến của Lê Đốc, một nhân viên ngoại Giao của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa mà ta thấy được bàn đến trong những tài liệu như trên. Về phương diện chính trị, có thể văn thư này hay lời tuyên bố của Ung văn Khiêm tiết lộ một điều gì bí ẩn mà Hồ chí Minh cố tình dấu giếm như vấn đề này được tờ Tập San Far Eastern Economic Review giải thích ở trên.

7. Bốn điều cần nêu ra ở đây về Tuyên Bố của Phạm văn Đồng là:

1) **Không ai có thể chuyển nhượng cho một đệ tam nhân cái gì mà mình không có.** Đây là trường hợp Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, như Phạm văn Đồng gửi công hàm kể trên: Họ không phải là chủ nhân ông hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hai quần đảo này thuộc quyền sở hữu của Việt Nam Cộng Hòa. Có thể tuyên bố của Đồng chỉ là tuyên bố của một đệ tam nhân, một kẻ đứng ngoài, hô hào đá đảo hay ủng hộ để làm vừa lòng một đồng minh, nhất là đồng minh ấy là quan thầy, theo lối của Cộng Sản. Giống như VC đã làm khi TT Bush đánh Saddam Hussein cách đây hơn 6 năm. Trong 2 tháng đầu của cuộc chiến, VC đã cho 39 tỉnh thị xã biểu tình chống đế quốc Mỹ xâm lăng Iraq, chỉ vì Saddam Hussein là bạn với VC. Cũng có thể để làm vừa lòng TC khi Hồ cho tuyên bố như vậy, dù nghĩ rằng Hồ chẳng có gì để mất vì hai quần đảo đó thuộc về Miền Nam. Vì thế bây giờ mới đưa tới hậu quả tai hại.

2) Trong công hàm, Phạm văn Đồng tán thành lời tuyên bố của Chu Ân Lai và tôn trọng tuyên bố ấy. Trong bản tuyên bố, **họ Chu mặc thị tự nhận rằng TC đã là chủ 2 quần đảo** ấy. Thực tế TC không bao giờ thụ đắc hợp pháp quyền làm chủ hai quần đảo này. Đây chỉ là hành vi đơn phương cướp đoạt đất đai của kẻ xâm lăng. Khi TC không là chủ, thì việc tán thành của Phạm văn Đồng chẳng có giá trị gì. Đây đã là một điều bất hợp pháp trước khi Phạm văn Đồng gửi văn thư.

3) **Tuyên bố lãnh hải là 12 hải lý theo luật biển.** Ta giả thử rằng nếu TC có chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa thực sự, thì bên ngoài lãnh hải 12 hải lý đó, luật biển qui định là thềm lục địa và khu đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý. Dĩ nhiên, một hải đảo phải có đầy đủ điều kiện tự sinh tồn đã mới được hưởng qui chế ấy. Khi tuyên bố về 12 hải lý, người ta hiểu rằng TC chấp nhận luật biển của quốc tế. Nay với bản đồ phổ biến lại hồi tháng 6 năm 2006, TC lại vẽ hết cả Biển Đông là đất của chúng. Vậy thì có phải là hành vi của kẻ theo chủ nghĩa bá quyền, bất chấp luật biển mà quốc tế nhìn nhận?

4) **Một văn thư hành chánh**, như công hàm không có giá trị trong việc chuyển nhượng lãnh thổ hay lãnh hải.

Tóm lại, không có chuyển nhượng chủ quyền cho Trung Cộng dù đây là sự hưởng ứng tự nguyện về phía Hồ chí Minh, đáp ứng lời tuyên bố đơn phương của TC, nghĩa là Hồ chí Minh đã tự ý biểu lộ “ý chí chấp thuận” về vấn đề ấy. Không có gì làm cho những người sống trong thế giới văn minh đồng ý rằng đây là văn kiện chuyển nhượng lãnh thổ.

Ở trên, tôi nói rằng không có giá trị pháp lý để bị ràng buộc, thì tại sao vấn đề được TC nhấn mạnh và nêu ra, và sử dụng văn kiện ấy là cái cớ, cái cớ quan trọng nhất để cưỡng hành lời hứa, và VC phản ứng ra sao? Phạm văn Đồng, rồi Nguyễn mạnh Cẩm, Bộ trưởng Ngoại Giao VC, nhìn nhận rằng họ **có công nhận chủ quyền** của TC trên 2 quần đảo ấy (không chối được như thường lệ vì TC có lưu trữ và cho công bố công hàm này), nhưng lại quanh co viện dẫn lý do là “lúc đó có chiến tranh ...”, đổ tội cho “chiến tranh” để tránh phơi bày sự thật như Far Eastern Economic Review, 16 tháng 3, 70 tiết lộ. Báo ấy viết “Đây là sự dàn xếp mờ ám giữa 2 người CS anh em.... Cái công hàm ngoại giao và sự nhìn nhận của Cộng sản Việt Nam không thể nào xóa bỏ được bởi một nước nhỏ như Việt Nam, kẻ chơi trò ‘tiểu xảo’ để lừa dối Trung Quốc”.

Nói về lý do hay dịp nào Hồ nhượng biển cho TC, Frank Ching của Tập San FEER số ra ngày 10 tháng 2, 1994 viết: “Mr Ho needed colossal aids and closed eyes to accept all conditions of Beijing. It was easy for him to sell “only on paper” two archipelagoes which still belonged to South Vietnam by then.” (Vì cần khối lượng viện trợ khổng lồ để đánh miền Nam, nên Hồ nhắm mắt chấp nhận các điều kiện của Bắc kinh đưa ra. Do đó việc bán 2 quần đảo chỉ có trên giấy tờ rất dễ, vì các đảo này vào lúc đó thuộc về Miền Nam Việt Nam). Đó là lý do lãnh đạo VC “miệng cam như hến” về chủ quyền Biển Đông. Với TC, đây là cách hành sử cố hữu của bọn bá quyền lớn, mạnh uy hiếp kẻ yếu và VC lại nhảy vào chơi trò chơi này. Và hậu quả tai hại cho dân tộc biết bao nhiêu vì sự lưu manh và dối trá của Hồ nên dân tộc Việt đang phải trả giá đó.

8. Họp báo tại Tòa Đại sứ Trung Cộng ở Hà Nội vào ngày 15 tháng 9 năm 2008.

Bắc Kinh tuyên bố rằng nhân dịp kỷ niệm 50 năm bản tuyên bố của Chu Ân Lai về lãnh hải và Phạm Văn Đồng gửi công hàm công nhận phạm vi lãnh hải ấy. Câu hỏi là tại sao lại tuyên bố vào dịp này và lại tuyên bố tại Tòa Đại sứ TC ngay tại Hà Nội, không phải ở Bắc Kinh?

Thâm ý của Bắc Kinh là trước tình thế có chống đối khá dữ dội của dân chúng Việt Nam đối với Đảng Cộng sản Trung Hoa về vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa, việc công bố công hàm ấy ngay tại Hà Nội, thay vì ở Bắc Kinh là tái xác nhận quyền hành của Bắc Kinh trên hai quần đảo này mà Hồ Chí Minh đã chuyển nhượng cho họ. Việc tái xác nhận ngay trước mắt của lãnh đạo Đảng CSVN ngay tại thủ đô của VC là một điều cảnh cáo rằng họ (lãnh đạo VC) phải coi chừng và có trách nhiệm ngăn chặn, nêu không nói là tiêu diệt mọi mầm mống chống đối từ phía sinh viên, dân chúng như đã và đang xảy ra, đồng thời để cho dân Việt biết rằng Hồ Chí Minh đã ‘bán’ Hoàng Sa và Trường Sa cho TC. Việc chuyển nhượng lãnh thổ đã hoàn tất và bất khả tranh cãi như TC luôn nhắc lại điều này. Căn cứ vào đó hải quân TC đã bắn giết ngư phủ hành nghề ngoài khơi Biển Đông vì lý do “xâm phạm lãnh hải của TC. Công bố ấy cũng có liên hệ đến việc thủ tướng VC Nguyễn Tấn Dũng đã đến Hoa Thịnh Đốn vào tháng 6 vừa qua, mang mỗi như tư bản Mỹ là Exxon Mobil vào tìm dò dầu hỏa ở Biển Đông và nhờ thế, Mỹ sẽ bảo vệ quyền lợi công ty dầu. Công bố này cũng để nhắc nhở cho Mỹ biết Biển Đông nay là của TC. Còn nữa, công bố công hàm đó ngay tại thủ đô của VC có nghĩa là xác nhận quyền uy của CHNDTH trên 2 quần đảo này đối với tất cả quốc tế.

Tóm lại, những gì mà TC viện dẫn để biện minh rằng chúng có chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không có một giá trị gì. Một văn thư hành chính nói về chủ quyền không có giá trị ràng buộc về pháp lý. Muốn chuyển nhượng chủ quyền ngay cả bằng cách bán đất hay bán biển, nghĩa là chuyển giao đất hay biển cho một đối tác phải có sự chấp thuận của toàn dân như qua cuộc trưng cầu dân ý hợp lệ. Một lời tuyên bố xuông về chủ quyền như trường hợp của Ung Văn Khiêm lại càng chẳng có giá trị gì. TC biết rằng về phương diện lịch sử, chúng chẳng có gì để chứng minh chủ quyền trên hai quần đảo này. Mãi cho đến 1994, chúng cùng với Đài Loan cho hơn 100 học giả của cả hai bên họp với nhau kêu gọi mọi Hoa kiều trên thế giới tìm kiếm giúp bằng cứ để chứng minh chủ quyền, và còn kêu gọi hỗ trợ chính quyền TC tranh đấu (chính trị) giúp để xác nhận và bảo vệ chủ quyền của chúng trên hai quần đảo của Việt Nam (xin xem thêm Nguyễn Văn Canh, *Cộng Sản Trên Đất Việt*, Kiến Quốc xuất bản, 2002 trang vii-ix).

Không thể biện minh được rằng chúng có chủ quyền, nên chúng đã sử dụng bạo lực để đánh chiếm các quần đảo này, một hành động trái với Công Pháp Quốc Tế: Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Luật Biển 1982. Chúng hy vọng rằng sự chiếm đóng và hành sử chủ quyền mà chúng đang làm sẽ trở thành sự đã rồi và Biển Đông của Việt Nam sẽ trở thành lãnh thổ hợp pháp của Trung Hoa trong tương lai lâu dài.

Toàn thể con dân Việt, nhất là người Việt hải ngoại phải có nghĩa vụ tích cực chống lại âm mưu này, không thể để cho quân xâm lược thực hiện âm mưu bất chính ấy.

Điều quan trọng đối với người Việt chân chính là phải tố cáo với thế giới các hành vi tiếp tay của Hồ Chí Minh và Đảng CSVN để đưa đến tình trạng hiện nay, và đang ngăn chặn dân Việt đứng lên bảo vệ đất tổ như Sinh Viên trong nước đã hô hào trong cuộc biểu tình vào đầu tháng 12 năm 2007: “Thanh niên Việt đứng lên bảo vệ tổ quốc”. Dân Việt cũng phải vận dụng sức mạnh để chấm dứt tình trạng đen tối mà Hồ và đồng bọn gây ra và tình trạng ấy sẽ xảy đến cho toàn thể dân tộc Việt trong những năm tới. Đảng CSVN đang chỉ đạo cho đám tay sai ở hải ngoại ra mặt tố cáo Bắc Kinh, thay vì chính chúng phải có hành động bảo vệ lãnh hải.

Tài liệu cũ sau đây phản đối Việt Cộng ủng hộ việc Trung Cộng chiếm Hoàng Sa:

Báo Chính Luận, Hòa Bình, Sống Thân.... đăng tin về Hoàng Sa năm 1974.



CHƯƠNG III: CÁC HÀNH ĐỘNG NỔI GIÁC CHO GIẶC

Những chiêu bài mà Hồ chí Minh và đồng bọn nêu ra trong thời gian chống thực dân Pháp đô hộ như giành độc lập cho dân tộc về sau dần dần người ta mới thấy là giả dối, lừa bịp của Đảng CSVN. Mục tiêu các hoạt động của họ là phục vụ ngoại bang: hết Liên Bang Xô Viết, nay là Tàu Cộng.

Trong các Chương I và II, tôi đã liệt kê các **văn kiện** và **hành vi** của họ Hồ và Đảng CSVN đóng vai trò Thái Thú người bán xứ trong nhiệm vụ bán đất, dâng biển và bán cả dân tộc cho TC.

Trong Chương III này, tôi sưu tầm một số tài liệu công khai rải rác khắp nơi, liên quan đến **hành động** mà họ Hồ và Đảng CS thực hiện nhằm mục tiêu trên. Những tài liệu được sưu tầm, đánh giá và giải thích, rồi tập hợp lại để cho độc giả có cái nhìn tổng hợp về những việc làm của ĐCSVN và từ đó có thể nhìn thấy tương lai của dân tộc.

1. KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP GIÀNH ĐỘC LẬP HAY ÂM MƯU GIÚP TRUNG CÔNG ĐỒNG HÓA DÂN VIỆT?

Trong cuộc kháng chiến “chống Pháp giành độc lập”, VC nêu ra các chiêu bài: độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc. Quốc dân Việt Nam đã đóng góp xương máu, tài sản cho các mục tiêu ấy. Ngày nay, kết quả không phải như vậy.

Mục đích thâm kín của Đảng Cộng Sản đã được phơi bày.

Độc lập ư? Sau chiến tranh chống Pháp, có độc lập vì vắng bóng thực dân Pháp. Nhưng đảng lại bí mật rước ngoại bang khác thay thế. Mà ngoại bang này khôn khéo hơn, đứng đằng sau sai khiến, chỉ đạo cho một nhóm người bản xứ hành động. Ngoại bang này là Tàu với chủ trương của nhà Hán từ thời xưa. Chúng đã rút kinh nghiệm qua những gì đã xảy ra suốt trong 1,000 năm đô hộ với âm mưu cướp đất và đồng hóa dân Việt, nhưng không thành công. Nay, chúng đứng đằng sau chỉ huy và Đảng CSVN là người thi hành. Vấn đề bán đất, dâng hiến Hoàng Sa và Trường Sa hiện nay là thí dụ.

Hạnh phúc, tự do ư? Sau khi nắm được chính quyền tại Miền Bắc, việc chém giết hàng loạt xảy ra: cuộc Cải Cách Ruộng Đất, hợp tác hóa nông nghiệp, đánh tư sản mại bản, đánh tư sản dân tộc, đoàn ngũ hóa mọi người. VC áp dụng một chế độ cai trị hà khắc tước đoạt mọi quyền tự do căn bản của con người, dành độc quyền cho giai cấp thống trị là thí dụ.

Hiện nay, trên cả nước hầu hết các hoạt động được định chế hóa: nào là buôn bán đàn bà con gái ra ngoại quốc, nào là xuất cảng lao động để kiếm tiền, trong khi công nhân bị bóc lột, bị bỏ rơi tại ngoại quốc như ở Mã Lai, Đài Loan, Trung hoa lục địa. Cướp đoạt tài sản ruộng vườn của nông dân một cách có hệ thống là các thí dụ khác. Giai cấp thống trị -- là viên chức đảng- lợi dụng chức vụ trong chính quyền cấu kết với nhau bóc lột, đàn áp thô bạo dân đen, làm giàu trên mồ hôi nước mắt, trên nỗi thống khổ của họ.....

Vậy, độc lập tự do hạnh phúc chỉ là chiêu bài lừa bịp giúp Đảng đấu tranh nắm chính quyền. Sau khi nắm được quyền hành rồi, Đảng mới dần dần áp dụng các biện pháp cần thiết để thực hiện mục tiêu là để rồi trong trường kỳ tiến tới đồng hóa dân Việt như Trường Chinh chủ trương trong bản tuyên bố sau đây. Ta hãy đọc Thông cáo của Trường Chinh để biết hơn về mục tiêu tối thượng ấy của họ Hồ và đồng bọn.

**ỦY BAN HÀNH CHÍNH KHÁNG CHIẾN
VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA NĂM THỨ VII (1)
TỔNG THƯ KÝ ĐẢNG LAO ĐỘNG VN
SỐ: 284/LĐ
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC**

Hỡi đồng bào thân mến!

Tại sao lại nhận vào trong nước Việt Nam yêu mến của chúng ta, là một nước biết bao lâu làm chủ hầu cho Trung quốc, cái thứ chữ kỳ quặc của bọn da trắng Tư Bản đem vào!

Tại sao ta lại truyền bá trong dân chúng từ ái Nam Quan đến mũi Cà Mau, cách viết chữ dị kỳ của tên thực dân Alexandre de Rhodes đã đem qua xứ mình như thế?

Không, đồng bào của ta nên loại hẳn cách viết theo lối Âu Tây ấy – một cách viết rõ ràng có mau thật đấy – và ta hãy trở về với thứ chữ của ông bà ta ngày trước, là thứ chữ nho của Trung Quốc.

Vả chẳng, người Trung Hoa, bạn của ta – mà có lẽ là thầy của chúng ta nữa, ta không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế – có phải là dân tộc văn minh trước nhất hoàn cầu không?



Trường Chinh trong áo đại cán: “Người Trung Hoa, bạn của ta – mà có lẽ là thầy của chúng ta nữa, ta không hổ thẹn mà nhìn nhận như thế – có phải là dân tộc văn minh trước nhất hoàn cầu không?”

Nguồn ảnh: qdnd.vn

Còn nói gì đến y khoa của Âu Mỹ: Chúng chỉ cắt, đục, khoét, nạo! Có thể thôi!

Hỡi đồng bào yêu mến! Chúng ta hãy gạt bỏ cách chữa bệnh của bọn Đế quốc phương Tây đem qua xứ ta!

Ta hãy bỏ nhà bảo sinh của chúng, bỏ bệnh viện của chúng, ta hãy dùng thuốc dán của ông cha ta để lại và nhất là dùng thuốc Tàu danh tiếng khắp cả hoàn cầu.

Ta hãy trở về phương pháp này, trước nữa để ủng hộ các bạn Trung Hoa, sau nữa để loại ra khỏi nước Việt Nam yêu mến của ta bao nhiêu những đồ nhập cảng thực dân như là khoa học, phát minh v.v... Ta hãy quét sạch lũ “trí thức” đã xuất thân ở các trường Âu Mỹ, đế quốc và thực dân!

Chúc “Tổng phản công” và “Thi hành mọi phương pháp bài trừ thực dân”.

Trường Chinh

Tổng thư ký đảng Lao Động

(1) Tờ nhật báo Tiếng Dội số 462, (năm thứ 3, đề ngày Thứ Sáu 24 Aout 1951, Âm lịch 22 tháng Bảy (Thiếu) năm Tân Mão, giá bán 1 đồng, của Chủ nhiệm Trần Chí Thành tự Trần Tấn Quốc, Tòa soạn, Quản lý 216 đ. Gia Long Saigon) có bài mang tựa đề “Việt Minh vận động cho Việt Nam làm **chư hầu** Trung Quốc”, cho in nguyên văn một tờ truyền đơn do Trường Chinh ký. Ngay thời gian đó, khi mà chúng đã có võ lực trong tay, lãnh đạo VC không ngần ngại để lộ ra tinh thần lệ thuộc Tàu, và muốn **đồng hóa** với Tàu

Làm như thế nào để thực hiện điều mà Trường Chinh mơ tới?

Lưu ý rằng các biện pháp được áp dụng là sắt máu, là khủng bố theo phương pháp stalinist với kỹ thuật của Lê-nin để đạt mục tiêu này.

Sau khi chiếm trọn Miền Bắc vào năm 1954 và Miền Nam vào năm 1975, họ Hồ và các tay em áp dụng các biện pháp sắt máu, vô nhân đạo do Trung cộng đề xướng để thanh toán nốt những gì còn lại của xã hội cũ. Các công tác như Nhân Văn Giai Phẩm để loại trừ các văn nghệ sĩ trí thức (sản phẩm của đế quốc thực dân, phong kiến) ra khỏi xã hội; thực hiện các chương trình như đánh tư sản mại bản, cải tạo công thương nghiệp để tiêu diệt hết mầm mống tư sản. Tại nông thôn, công cuộc cải cách ruộng đất là

hành động rõ rệt nhất. Các cuộc đấu tố giai cấp địa chủ là thí dụ điển hình dưới sự điều khiển trực tiếp của cán bộ TC. Người ta nhắc đến trường hợp bà Nguyễn thị Năm, một địa chủ giàu có, có đồn điền ở Miền Thượng du Bắc Việt. Bà này có nhiều công với “cách mạng” trong thời gian kháng Pháp: đã nuôi dưỡng các cán bộ lãnh đạo hàng đầu của Đảng CSVN như Trường Chinh, Tôn đức Thắng, nhiều ủy viên Ban Chấp Hành Trung Ương thân tín của họ Hồ trong đồn điền của bà; con trai của Bà gia nhập hàng ngũ quân đội Việt Minh, chiến đấu chống Pháp, làm trung đoàn trưởng. Bà bị mang ra đấu tố vì là địa chủ và bị giết. Có cán bộ phần uất về việc làm vô luân ấy, nói với Tôn đức Thắng và Thắng phàn nàn sự việc với Hồ chí Minh. Họ Hồ chỉ than phiền là ‘tội nghiệp mà đi giết một người đàn bà’ và lảng tránh. Tại sao họ Hồ im lặng? Tôn đức Thắng nói rằng việc giết bà Năm là lệnh trực tiếp của cố vấn Tàu, nằm cạnh Đoàn Cải Cách Ruộng Đất. Người ta biết được Hồ biết nhin nhục quan thầy để theo đuổi mục tiêu được giao phó là thực hiện công tác tiến lên xã hội chủ nghĩa, để từ đó hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ngoài ra, người ta cũng biết tới khoảng 40,000 đảng viên đảng CS, bị giết trong thời gian này, chỉ vì có gốc là địa chủ, trí thức, dù những người ấy đã có công là góp xương máu, tài sản chiến đấu cùng với Đảng, đánh thắng được giặc Pháp. Nay, Đảng đã thành công. Và theo ý thức hệ của Đảng, họ không có một chỗ đứng trong xã hội mới. Để họ sống, thì sau này họ sẽ chống lại. Biện pháp tốt nhất là nhân dịp Cải Cách Ruộng Đất, cho tiêu diệt họ. Phán bội họ, cũng như phán bội bà Nguyễn thị Năm là lệnh của quan thầy ngoại bang. Lệnh ấy quan trọng hơn là những hành vi đạo đức tư sản. Người ta không tìm thấy dấu vết của ngoại bang ra lệnh để giết những người này, như trường hợp Bà Nguyễn thị Năm.

Các hành động như vậy là thực hiện các chủ trương Trung cộng đề ra. TC huấn luyện phương pháp thực hiện công tác ấy cho cán bộ của họ Hồ, mà bàn tay dính máu của ngoại bang được che dấu. Và mục tiêu cuối cùng là làm suy yếu tiềm lực đấu tranh của dân tộc, đưa dân tộc vào trong vòng kiểm tỏa của đế quốc Trung Hoa mà bây giờ người ta mới dần dần nhìn thấy.

Đặc biệt là trong thời gian chiến tranh, việc giết chóc và khủng bố rất khốc liệt. Tàn sát Tết Mậu Thân ở Huế là một thí dụ.

Song song với các hành động ấy, Hồ muốn xóa bỏ hẳn nền văn hóa cổ truyền. Các sách vở, tài liệu, các phong tục tập quán, lối sống, gia đình, tôn giáo, qui tắc thờ phụng, các lễ lối suy tư cá nhân đều bị hủy bỏ. Các di tích lịch sử như đền chùa, miếu, mạo bị phá hủy; đồng thời áp đặt một nền văn hóa mới: văn hóa xã hội chủ nghĩa với con người mới, con người của tập thể. Con người cá thể không được nhìn nhận và phải tan biến vào tập thể, một đơn vị mới của xã hội. Do đó, họ Hồ thực hiện công tác đảo lộn đạo đức dân tộc, xóa hết vết tích cũ của dân tộc để các thế hệ tương lai không còn vương vấn và biết cái quá khứ của dân tộc. Mục tiêu đã rõ là có các hành động đó là cắt đứt với quá khứ, và cho xâm nhập vào trí óc của dân chúng những suy nghĩ “mới” như thế tiêu hủy mọi tiềm năng của dân tộc. Có như thế, mới hi vọng làm cho dân Việt tan biến vào cái gọi là thế giới đại đồng. Tuy nhiên thế giới đại đồng cũng chỉ là cái nguy trang, che dấu âm mưu thâm kín là để tiến tới đồng hóa với dân Tàu.

Nền giáo dục mới được du nhập vào Việt Nam để huấn luyện ra con người mới. Lễ lối suy nghĩ mới được huấn luyện tại trường học cho trẻ em, uốn nắn người lớn qua các sinh hoạt cộng đồng mà Đảng là kẻ chỉ đạo. Ngày nay khi ta quan sát đời sống và sinh hoạt ở Việt Nam dưới sự cai trị của Đảng CS, chúng ta đã thấy có dấu hiệu giúp tiến tới **đồng hóa**: quần áo của họ Hồ và cán bộ cao cấp ăn mặc, danh từ trong sinh hoạt hàng ngày, lễ lối tổ chức sinh hoạt trong quân đội, chính quyền và quần chúng v.v. nhất nhất theo mô thức của Trung cộng. Công tác đồng hóa này được thực hiện song hành với việc dâng hiến Việt Nam cho Trung Hoa, với mục tiêu là Việt Nam trở thành một tỉnh của Trung Hoa. Để đạt mục tiêu này của Trung cộng, Đảng CSVN phải đóng vai trò chính. Hơn nữa, lãnh thổ Việt Nam còn được dự trù làm bàn đạp để Trung cộng tiến xa hơn về phía Nam.

2. CÁC HÀNH ĐỘNG BIỂU LỘ SỰ NÔ LỆ ĐỐI VỚI BẮC TRIỀU

Thời kỳ giặc Tàu đô hộ Việt Nam, Bắc Phương đưa người Tàu sang cai trị. Các quan cai trị ấy được gọi là Thái Thú. Ngày nay, con cháu nhà Hán khôn ngoan hơn. Chúng không đưa người Trung Hoa sang trực tiếp cai trị, nhưng tuyển chọn người bản xứ, người Việt trung thành với chúng làm công việc này. Người Việt cai trị người Việt. Thái thú người bản xứ áp dụng các biện pháp sắt máu chống lại đồng bào của mình, không ai có thể phàn nàn ngoại bang như thời xưa, và sách động chống lại ngoại bang xâm lăng được. Các cuộc tàn sát đẫm máu trong thời gian Cải Cách Ruộng Đất vào năm 1952-1956, tiêu diệt giới trí thức v.v., có ai tố cáo, kết án được Mao Trạch Đông dù việc giết chóc đó là do cán bộ của Mao đưa sang để điều khiển? Việc tịch thu hay cướp đoạt toàn bộ tài sản của dân chúng, liệu có ai nói rằng đó là việc làm của Trung Cộng, dù rằng các việc làm ấy bắt nguồn từ chính sách do Trung Cộng đưa ra và cán bộ Trung cộng điều khiển? Như ta đã thấy rằng các chính sách thuế khóa, quản trị đất nước theo mô thức của Mao v.v. là do Lã quý Ba hoạch định từ thời kỳ 1950 để Hồ chí Minh thực hiện.

Việc chiếm đoạt đất đai trên vùng Biên giới, vùng Vịnh Bắc Việt và lãnh hải của Việt Nam, có ai bảo Trung Cộng xâm lăng? TC ngồi tận Bắc Kinh, thụ đắc tài sản một cách thanh thoi mà không bị qui trách như thời kỳ Tàu đô hộ: ‘bắt dân Việt xuống biển mò ngọc trai, lên rừng kiếm sừng tê giác’. Nay, thì Thái thú người bản xứ làm công việc này để phục vụ chúng.

Thái thú ấy làm những gì?

A. Đàn áp thanh niên sinh viên biểu tình theo mệnh lệnh của Bắc Kinh.

Thời Hồ chí Minh, các mệnh lệnh của Bắc Kinh ban hành cho họ Hồ còn được dấu kín. Nhưng ngày nay, Bắc Kinh ở vào vị trí không cần phải che dấu nữa, dù mệnh lệnh ấy làm hạ uy tín hay coi thường đám tay sai của chúng. Các lãnh đạo của ĐCSVN không ngần ngại hay e dè, nhận chỉ thị công khai của Trung Cộng, dù bị sỉ nhục.

1. Lòng yêu nước của thanh niên sinh viên Việt: một thách thức đối với Đảng CSVN trước âm mưu phục vụ ngoại bang.

Sinh viên biểu lộ lòng yêu nước vì quân xâm lược chiếm đóng lãnh hải của tổ quốc.



Photo courtesy of Dũng Đô Thị's blog. (Trà Mì, RFA, 16 tháng 6, 08)



Lê thị Kim Thu, 16 tháng 12, 07, Hà Nội



Django, Hà Nội, 9 tháng 12, 07. Biểu ngữ “Dậy Mà Đi, Hỡi Đồng Bào Oì”



AFP PHOTO/Le Thang Long

2. Lệnh ban hành từ Bắc Kinh:

Vào tháng 11,07, khi Quốc Hội Trung Cộng thiết lập thành phố Tam Sa để chính thức sát nhập Hoàng Sa và Trường Sa vào lãnh thổ Trung Hoa, Sinh Viên Việt Nam biểu tình ngày 9 tháng 12 tại Hà Nội và Sài Gòn đòi bảo vệ các quần đảo ấy. Hồ cầm Đào, Tổng bí thư Đảng CSTH phẫn nộ về biểu tình này. Biểu tình chống Trung Cộng như vậy là một tội phạm thượng. Ngày 11 tháng 12 năm 2007, Hồ cho thư ký gọi điện thoại cảnh cáo Tổng Bí Thư ĐCSVN là Nông đức Mạnh, đòi Mạnh phải chấm dứt việc sinh viên biểu tình chống TC về việc xâm lăng Hoàng Sa và Trường Sa. Nông đức Mạnh cam kết với **thư ký** của Tổng bí thư Đảng CSTH Hồ cầm Đào về việc này rằng “*Vì tình hữu nghị đời đời bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả.*”

Ngoài việc thư ký của Hồ cầm Đào cảnh cáo trực tiếp Nông đức Mạnh ra, Tần Cương, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng là người ra lệnh công khai từ Bộ Ngoại Giao Bắc Kinh.

BEIJING (Reuters) - China **chided** its neighbour Vietnam on Tuesday (Dec.11), saying the Southeast Asian country was straining ties by asserting claims to a chain of islands that may be rich in oil. (**Lưu ý:** Reuters dùng động từ ”chided” là mắng chửi, như reprimand, scold, với ý nghĩa bị miệt thị)

Trong cuộc họp báo vào **ngày 11 tháng 12 (BBC)**, Tần Cương nói tiếp: “**Lãnh đạo Trung Quốc và Việt Nam nhiều lần trao đổi về vấn đề chủ quyền các hòn đảo, và đã đồng ý tiếp tục cùng nhau giải quyết những tranh cãi qua đàm phán, đối thoại nhằm duy trì ổn định ở biển Nam Trung Hoa và vì quyền lợi toàn diện đôi bên.**”

BBC, December 19, 2007:

Vào ngày 18 tháng 1 năm 2007, người phát ngôn của bộ Ngoại Giao TQ, Tần Cương (Qin Gang) nói trong một buổi **họp báo quốc tế** (không phải liên lạc trực tiếp): “Trung Quốc để ý rất kỹ đến những cuộc biểu tình chống Trung Quốc tại Việt Nam.” Tần Cương nhắc nhở lãnh đạo Việt Nam: “Chúng tôi hy vọng chính phủ Việt Nam sẽ có thái độ trách nhiệm đồng thời có các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn những sự việc làm tổn hại đến quan hệ song phương như vậy”. Về chủ quyền các hòn đảo, Tần Cương nói: “Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các quần đảo và vùng biển lân cận ở khu vực



biển Nam Trung Hoa”. Lời tuyên bố giận dữ của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng là Tần Cương, từ Bắc Kinh, cảnh cáo lãnh đạo VC về **việc để** cho sinh viên biểu tình ở Hà Nội và Sài Gòn, hô các khẩu hiệu, dương cao các biểu ngữ đòi bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa, phản kháng quân xâm lược Bắc Kinh bằng các cuộc biểu tình vào các ngày 9 và 16 tháng 12, 07.

Lê Dũng, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao VC đã **chối lời buộc tội** khi VC bị Bắc Kinh ám chỉ đỡ đầu các cuộc biểu tình trên, và trả lời Tần Cương rằng: “**đây là các cuộc biểu tình tự phát.**” Tiếp theo đó, lãnh đạo VC vội vã tìm mọi cách áp dụng mọi mưu thuật mà TC đã huấn luyện họ trước đây như huy động toàn lực công an, cảnh sát và Đảng bộ để đàn áp và tích cực giải tán các cuộc biểu tình dự trù được tổ chức vào tuần lễ kế.. Để biểu lộ lòng trung thành, và hành động theo mệnh lệnh của Bắc Kinh, mặc thị chấp nhận lời xác nhận của Bắc Kinh rằng “Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh hải thuộc Trung Hoa”, Bộ Giáo Dục và Trường Đại Học Công Nghiệp không ngần ngại, dù bị công khai “sỉ nhục” đã chính thức vội vã ban hành ngay mệnh lệnh cấm sinh viên biểu tình, đòi hỏi các đơn vị trực thuộc ngăn cản sinh viên chống lại TC. Nhiều biện pháp có tính toán như bắt bớ, giam cầm, đe dọa, truy tố, đui học, làm áp lực từng gia đình sinh viên, cô lập từng sinh viên tại nhà hay tại các ngã đường vào tòa Đại sứ TC tại Hà Nội hay lãnh sự quán tại Sài Gòn để tề liệt hóa các cuộc biểu tình.

Và lãnh đạo đảng CSVN đã hết mình, thực sự làm tròn bổn phận mà Bắc triều ra lệnh và họ đã thành công.

Ngày nay, ngoại bang không còn dấu giếm, che đậy hay giữ thể diện cho tập đoàn Thái Thú người bản xứ. Khi hành động như vậy, Bắc Kinh biết được hậu quả việc làm của mình và biết rõ bọn thừa sai người bản xứ là ai. Đặc biệt là trong trường hợp này, uy tín của Thái thú bản xứ bị công khai hạ thấp xuống, sẽ không thuyết phục được ai, nghĩa là khi nói ra, sẽ không có ai nghe. Để cai trị, hay giữ quyền hành, Thái thú chỉ còn cách tiếp tục sử dụng bạo lực, để khủng bố ngổ hầu giữ vững tình hình. Đó là cách quan thầy TC dồn lãnh đạo VC vào vị thế lệ thuộc hơn nữa để sống còn.

Chế độ này ngày nay đã thực sự thành công giúp giặc Tàu đặt nền **đô hộ** lên trên dân Việt mà trong lịch sử Việt Nam trước đây đã bị nhà Hán thiết lập khoảng 1,000 năm, không đạt được kết quả. Nay, Thái thú bản xứ tự dâng thêm đất, vịnh và tiếp tay với giặc Tàu để chúng chiếm Hoàng Sa và Trường Sa. Sau khi chiếm trọn vẹn được Biển Đông, thì toàn thể lãnh thổ Việt Nam sẽ dễ dàng trở thành một tỉnh của Trung Hoa.

3. Thi hành lệnh của ngoại bang như thế nào?

a) Các cơ quan chính quyền chính thức chỉ đạo:

Vì lực lượng chống việc bán biển, chống Trung cộng là Sinh Viên, Bộ Giáo Dục và Trường Đại Học của Đảng Cộng Sản Việt Nam ban hành một số văn thư ra lệnh cho các lãnh đạo Đảng và các giới chức quản trị trong hệ thống giáo dục thi hành các công tác đàn áp sinh viên:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13384/BGDĐT-HSSV
Về: Tăng cường công tác đảm bảo
an ninh, trật tự an toàn xã hội

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2007

CÔNG VĂN BẢN SỐ 12914/BGDĐT-HSSV
VỀ SỐ SỐ 2933

HỎA TỐC

Kính gửi: - Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường
đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp
- Giám đốc sở giáo dục và đào tạo

1/CF
- 10/12
- 10/12/07
- Cần
WT, TKP?
Bổ sung
- các file
Phải
(38)

Tiếp theo công văn số 12914/BGDĐT-HSSV ngày 09 tháng 12 năm 2007, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo triển khai một số công việc sau:

1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan quán triệt cho tất cả học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên nhà trường tuyệt đối không được tham gia tụ tập, biểu tình, tuần hành trái quy định của pháp luật.
2. Triển khai các biện pháp nắm bắt diễn biến tư tưởng của học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên nhà trường thông qua các hoạt động, diễn đàn, các website, nhật ký trên mạng ... để chủ động xử lý và báo cáo kịp thời.
3. Xây dựng phương án triển khai cụ thể và có mặt tại hiện trường để phối hợp giải quyết khi vụ việc xảy ra.
4. Phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền, công an các quận, huyện, phường xã trong việc phòng ngừa và xử lý khi vụ việc xảy ra.
5. Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các công việc nêu trên, đặc biệt lưu ý các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết, kỷ niệm và báo cáo kết quả triển khai về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mọi thông tin xin liên hệ: Vụ Công tác học sinh, sinh viên – Bộ Giáo dục và Đào tạo, 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Điện thoại: 04 8694984, Fax: 04 8681598, E-mail: ndmanh@moe.gov.vn. Di động: 0913 319904, 0912 609907.

UBND tỉnh Hà Tây
Sở Giáo dục và Đào tạo
Số: 13384/BGDĐT-HSSV
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2007
SAO Y BẢN CHÍNH
Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở
- Các phòng ban Sở
- Các trường THPT, TT, CĐ, ĐN
- Các phòng Giáo dục
- Lưu VP
- UBND SỐ QUẢN LÝ HÀ TÂY
- Văn phòng



Kiên Văn Minh

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG
Phạm Vũ Luận

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 42/TB-HCQT

(V/v không tham gia tụ tập tại ĐSQ Trung Quốc) Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2007

Kính gửi: TOÀN THỂ CÁN BỘ, SINH VIÊN TRONG TRƯỜNG

Thời gian vừa qua, Quốc Vụ viện Trung Quốc phê chuẩn việc lập thành phố cấp Huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để trực tiếp quản lý 3 quần đảo trên Biển Đông gồm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Trước diễn biến này, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã có tuyên bố: Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo nói trên và coi hành động trên đây là vi phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, không có lợi cho tiến trình đàm phán tìm kiếm biện pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề trên biển giữa hai bên. Quan điểm của Việt Nam mong muốn tăng cường quan hệ láng giềng hữu nghị với Trung Quốc, chủ trương giải quyết hoà bình mọi tranh chấp giữa hai nước trên cơ sở tôn trọng pháp luật quốc tế.

Gần đây, trên mạng Internet xuất hiện một số lời kêu gọi sinh viên tập trung trước Đại sứ quán Trung Quốc để kích động, phản đối Trung Quốc thông qua sự kiện trên trong khi Nhà nước Việt Nam đã chủ trương giải quyết sự việc này bằng con đường ngoại giao chính thống.

Vậy, Nhà trường yêu cầu cán bộ, sinh viên, học viên cao học trong trường thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với sự kiện này tránh bị kích động, lôi kéo thực hiện những hành động đi ngược chủ trương trên.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị phổ biến và nhắc nhở cán bộ, sinh viên trong đơn vị thực hiện tốt công văn này.

Nơi gửi:

- Như kính gửi (để thực hiện)
- Lưu HC-QT



Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2008

TỐI MẬT

CÔNG ĐIỆN KHẨN

HÒA TỘC

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN:

- Giám đốc các đại học, học viện khu vực Hà Nội
- Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp khu vực Hà Nội

Tiếp theo nội dung cuộc họp với lãnh đạo các trường ngày 10/9/2008 về công tác an ninh trật tự; Căn cứ tình hình thực tế và ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Để góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đồng chí Giám đốc, Hiệu trưởng các nhà trường:

1. Có biện pháp cụ thể, bằng các hình thức phù hợp tổ chức cho học sinh, sinh viên của nhà trường học tập, sinh hoạt tập thể tại trường trong ngày chủ nhật 21/9/2008 để quản lý học sinh, sinh viên. Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên để triển khai hoạt động này.

2. Chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ gây mất an ninh, trật tự.

3. Tổ chức tốt việc trực ban lãnh đạo, bố trí cán bộ để sẵn sàng giải quyết các sự việc phát sinh.

Đề nghị các nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trên.

Trong trường hợp có vấn đề phức tạp xảy ra cần có báo cáo ngay về Bộ theo số điện thoại: 04.8694.916 hoặc 0913.319904. Email: nnhuy@moe.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg, Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Công an, Cục A25;
- Thành ủy, UBND TP. Hà Nội;
- TW Đoàn, TW Hội Sinh viên VN;
- Lưu VT, Vụ CT HSSV.



Chi 1000 / 1 h/s Tập thể
ngày CN. P. TCKK liên danh số
đáp ứng y/c Công điện khẩn

19/9/2008